

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ
DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM DRILLING & WELL
SERVICE CORPORATION**

Số/No: 09/07/2026/BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29th, 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Kỳ báo cáo: 30/6/2026/ Reporting period: June 30th, 2026)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

To:

- *The State Securities Commission;*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

- Tên công ty/ *Name of company:*

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM DRILLING & WELL SERVICE CORPORATION**

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of head office:* Tầng 4, tòa nhà Sailing, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, TPHCM/ *4th floor, Sailing Tower, No.111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, HCMC.*
- Điện thoại/ *Tel:* (028) 39142012; Fax: (028) 39142021; Email: info@pvdrilling.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* 5.562.960.060.000 đồng
- Mã chứng khoán/ *Ticker:* PVD
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model:*
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc/ *General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of Directors ("BOD"), Board of Supervisors ("BOS"), President & Chief Executive Officer ("CEO").*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented
- Các Ủy ban trực thuộc HĐQT/ *Committees within the Board of Directors:*
Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG, Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng, Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Quản trị rủi ro/ *The Strategy and ESG Committee, The Nomination and Remuneration Committee, The Audit Committee, The Risk Management Committee.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the GMS:

Trong năm 2026, PV Drilling đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và bỏ phiếu điện tử vào ngày 21/4/2026:/ *In 2026, PV Drilling held its Annual General Meeting of Shareholders (AGM) in a hybrid format (combining in-person and online attendance) with electronic voting on April 21st, 2026:*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ như sau/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the GMS as below:*

Stt No.	Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026/ <i>Approval of the 2025 Business performance report and the 2026 Business plan</i>
2.	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Approval of the Report of the Board of Directors on Operation activities in 2025 and the Implementation plan for 2026</i>
3.	03/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Approval of the Report of the Board of Supervisors on Operation activities in 2025 and the Implementation plan for 2026</i>
4.	04/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026/ <i>The selection of audit firm for auditing the financial statements in 2026</i>
5.	05/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán/ <i>Approval of The Audited financial statements in 2025</i>
6.	06/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026/ <i>The Profit distribution for 2025 and the Profit distribution Plan for 2026</i>
7.	07/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/

Stt No.	Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>The share issuance plan to increase share capital from equity sources</i>
8.	08/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PV Drilling/ <i>Notification of the maximum foreign ownership ratio at PV Drilling</i>
9.	09/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ PV Drilling/ <i>Approval of the amendments to PV Drilling's Charter</i>
10.	10/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí/ <i>Approval of the amendments to Internal Regulations on Corporate Governance of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation</i>
11.	11/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí/ <i>Approval of the amendments to Working Regulations of the Board of Directors of PetroVietnam Drilling & Well Service Corporation</i>
12.	12/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Thông qua Phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026/ <i>Approval of The 2026 Remuneration payment plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors</i>
13.	13/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Miễn nhiệm và bầu thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling/ <i>The dismissal and election of members of the Board of Supervisors of PV Drilling</i>
14.	14/2026/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2026	Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031/ <i>The election of members of the Board of Directors for the 2026 - 2031 term</i>

II. Hội đồng quản trị/ The Board of Directors:

1. Thông tin của thành viên HĐQT/ Information of BOD members:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Members of BOD	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/ Thành viên độc lập HĐQT The date becoming/ceasing to be the member of the BOD			
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal	Ngày bổ nhiệm lần đầu/ Date of first appointment	Nhiệm kỳ/ Term
1.	Ông/Mr. Mai Thế Toàn	Chủ tịch, Thành viên không điều hành Chairman, Non- Executive Member	21/4/2026	-	04/8/2021	2026 - 2031
2.	Ông/Mr. Nguyễn Duyên Hiếu	Phó Chủ tịch, Thành viên không điều hành Vice Chairman, Non- Executive Member	21/4/2026	-	21/4/2026	2026 - 2031
3.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Cường	Thành viên điều hành, Tổng giám đốc Executive Member cum President & CEO	21/4/2026	-	26/4/2019	2026 - 2031
4.	Ông/Mr. Nguyễn Thế Sơn	Thành viên không điều hành Non-Executive Member	24/4/2024	-	24/4/2024	2024 - 2029
5.	Ông/Mr. Đoàn Đức Tùng	Thành viên không điều hành Non-Executive Member	22/10/2025	-	22/10/2025	2025 - 2030
6.	Ông/Mr. Trần Văn Hoạt	Thành viên độc lập, không điều hành Independent, Non- Executive Member	23/4/2025	-	23/4/2025	2025 - 2030
7.	Ông/Mr. Phạm Xuân Sơn	Thành viên độc lập, không điều hành Independent, Non- Executive Member	23/4/2025	-	23/4/2025	2025 - 2030
8.	Ông/Mr. Vũ Thụy Tường	Thành viên không điều hành Non-Executive Member	04/8/2021	21/4/2026	04/8/2021	2021 - 2025

2. Cơ cấu HĐQT đương nhiệm/ Structure of the Incumbent Board of Directors:

Stt No.	Tiêu chí, Họ tên/ Criteria, Full name	Mai Thế Toàn	Nguyễn Duyên Hiếu	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Thế Sơn	Đoàn Đắc Tùng	Trần Văn Hoạt	Phạm Xuân Sơn
1	Chức vụ trong HĐQT, Tham gia Ban Điều hành/ Position on the Board of Directors, Board of Management Participation	Chủ tịch, không điều hành/ Chairman, Non- Executive	Phó Chủ tịch, không điều hành/ Vice Chairman, Non- Executive	TV, Tổng giám đốc/ Member, CEO	TV, Không điều hành/ Member, Non- Executive	TV, Không điều hành/ Member, Non- Executive	TV độc lập/ Independent, Non- Executive Member	TV độc lập đứng đầu/ Lead Independent, Non- Executive Member
2	Giới tính/ Gender	Nam/ Male	Nam/ Male	Nam/ Male	Nam/ Male	Nam/ Male	Nam/ Male	Nam/ Male
3	Tuổi/ Age	58	51	58	47	54	66	63
4	Lĩnh vực chuyên môn/ Expertise	Thạc sỹ Cơ khí, Kỹ sư khai thác máy tàu biển/ Master of Mechanical Engineering, Marine Engineer	Thạc sỹ Quản lý Hàng hải, Kỹ sư Địa chất Dầu, Cử nhân QTKD/ Master of Maritime Management, Petroleum Geologist, Bachelor of Business Administration	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Khoan Dầu khí/ International Executive MBA, Drilling and Production Engineer	Cử nhân Kinh tế đội ngoại/ Bachelor of International Economics	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế/ MBA, Bachelor of Economics	Kỹ sư Khoan Dầu khí/ Drilling and Production Engineer	Kỹ sư Địa chất Dầu khí/ Petroleum Geologist
5	Ủy ban Chiến lược và PTBV ESG/ The Strategy and ESG Committee	Chủ nhiệm/ Chairperson	-	Thành viên/ Member	Thành viên/ Member	-	-	-
6	Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng/ The Nomination and Remuneration Committee	-	-	-	Chủ nhiệm/ Chairperson	-	Thành viên/ Member	Thành viên/ Member

Stt No.	Tiêu chí, Họ tên/ Criteria, Full name	Mai Thế Toàn	Nguyễn Duyên Hiếu	Nguyễn Xuân Cường	Nguyễn Thế Sơn	Đoàn Đắc Tùng	Trần Văn Hoạt	Phạm Xuân Sơn
7	Ủy ban Kiểm toán/ The Audit Committee	-		-	-	Chủ nhiệm/ Chairperson	Thành viên/ Member	Thành viên/ Member
8	Ủy ban Quản trị rủi ro/ The Risk Management Committee	-	Chủ nhiệm/ Chairperson	-	-		Thành viên/ Member	Thành viên/ Member
9	Nắm giữ chức vụ quản lý tại công ty khác/ Management Positions in Other Companies	Không/ Nil	Không/ Nil	Không/ Nil	Không/ Nil	Chủ tịch PVD Well Services/ Chairman of PVD Well Services	Không/ Nil	Không/ Nil

3. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the BOD:

Hội đồng quản trị duy trì cơ chế làm việc tập thể, bảo đảm các vấn đề thuộc thẩm quyền được xem xét trên cơ sở thảo luận, phản biện và biểu quyết theo nguyên tắc đa số, phù hợp với Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu quả và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan. Trên cơ sở diễn biến của thị trường và định hướng phát triển của Tổng công ty, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát các trọng tâm sau/ *The Board of Directors (the "BOD") maintained a collective decision-making mechanism, ensuring that matters within its authority were considered through discussion, deliberation and voting based on the majority principle, in accordance with the BOD's Operating Regulations, the Internal Regulations on Corporate Governance, the Company Charter and applicable laws. During the first six months of 2026, the BOD continued to enhance corporate governance practices towards greater transparency, professionalism and effectiveness, while aligning with good governance practices and balancing the interests of shareholders and other stakeholders. Based on market developments and the Corporation's strategic direction, the BOD focused its direction and oversight on the following key areas:*

- Định hướng chiến lược và nâng cao năng lực cạnh tranh: theo dõi tình hình thị trường, rà soát các định hướng chiến lược, kịp thời đưa ra các quyết sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và tận dụng cơ hội phát triển/ *Strategic direction and enhancement of competitiveness: Monitoring market developments, reviewing strategic orientations, and making timely decisions to strengthen competitiveness, expand markets and capitalize on*

growth opportunities.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản trị nguồn lực: xem xét, quyết nghị các nội dung quan trọng liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch, các dự án đầu tư trọng điểm, công tác tài chính và sử dụng nguồn vốn bảo đảm hiệu quả, an toàn/ *Oversight of business operations, investment activities and resource management: Reviewing and approving key matters relating to business plans, implementation progress, major investment projects, financial management and the efficient and prudent utilization of capital resources.*
- Tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ: giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, việc tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ/ *Strengthening risk management, internal control and compliance: Overseeing the implementation of resolutions of the Board of Directors, compliance with applicable laws and internal regulations; continuing to improve the risk management framework and enhance the effectiveness of the internal control system.*
- Nâng cao chất lượng quản trị công ty và phát triển bền vững: tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị theo các thông lệ tốt, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, chất lượng công bố thông tin và lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững trong hoạt động quản trị/ *Enhancing corporate governance quality and sustainable development: Continuing to improve governance mechanisms in line with good practices, strengthening transparency, accountability and the quality of information disclosure, and integrating sustainable development considerations into governance activities.*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã duy trì họp định kỳ mỗi quý 01 lần theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp, đồng thời tổ chức thêm 02 cuộc họp chuyên đề nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị. Cụ thể, Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 cuộc họp để xem xét, thông qua các tài liệu và nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; và 01 cuộc họp ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031/ *During the first six months of 2026, the Board of Directors maintained regular quarterly meetings in accordance with the Company Charter and the Law on Enterprises, and additionally convened two (02) thematic meetings to meet governance requirements. Specifically, the BOD held one (01) meeting to review and approve the documents and matters to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and one (01) meeting immediately following the conclusion of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders to elect the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors for the 2026–2031 term.*

Thông báo mời họp và tài liệu liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị đều được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định, bảo đảm các thành viên có đủ thời gian nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến và tham gia biểu quyết. Theo Điều lệ Tổng công ty, các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham dự cuộc họp trực tiếp, thông qua phương tiện điện tử hoặc ủy quyền cho thành viên khác tham dự và biểu quyết theo quy định/ *Notices of meetings and relevant meeting materials were duly distributed to all members of the Board of Directors in accordance with applicable regulations, ensuring that members had sufficient time to review the materials, prepare their views and participate in the voting process. In accordance with the Company Charter,*

members of the Board of Directors may attend meetings in person, participate via electronic means, or authorize another Board member to attend and vote on their behalf in accordance with applicable regulations.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp để thảo luận, trao đổi, phản biện và thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, quản trị công ty và các vấn đề quan trọng khác của Tổng công ty/ *The members of the Board of Directors actively and diligently attended Board meetings to discuss, deliberate, exchange views and reach consensus on matters within the BOD's authority. The Board timely issued resolutions and decisions to provide strategic direction, oversight and supervision over the Corporation's business operations, investment activities, financial management, corporate governance and other significant matters.*

Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp để thảo luận, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling. Chi tiết việc tham dự cuộc họp của các thành viên HĐQT trong 6 tháng đầu năm như sau/ *Members of the Board of Directors attended meetings in a diligent and responsible manner to discuss, deliberate, reach consensus, and timely provide orientations, directions, and oversight over PV Drilling's business activities. Details of the attendance of BOD members at meetings during the first six months of 2026 are as follows:*

(Ghi chú: Tỷ lệ tham dự cuộc họp của mỗi thành viên HĐQT được tính theo số cuộc họp mà thành viên HĐQT đó được mời tham dự họp và phụ thuộc vào thời gian giữ chức vụ HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026/ *Note: The meeting attendance rate of each BOD member is calculated based on the number of meetings to which such member was invited, and is subject to the duration of his/her tenure as a BOD member during the first six months of 2026)*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>No. of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Mai Thế Toàn	4/4	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Duyên Hiếu	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 21/4/2026 <i>Appointed on April 21st, 2026</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Cường	4/4	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Thế Sơn	4/4	100%	
5	Ông/Mr. Đoàn Đắc Tùng	4/4	100%	
6	Ông/Mr. Trần Văn Hoạt	4/4	100%	
7	Ông/Mr. Phạm Xuân Sơn	4/4	100%	
8	Ông/Mr. Vũ Thụy Tường	2/2	100%	Miễn nhiệm ngày 21/4/2026 <i>Dismissed on April 21st, 2026</i>

Ngoài các cuộc họp nêu trên HĐQT cũng đã thường xuyên tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng về các vấn đề quan trọng, cấp thiết trong quá trình Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD/ *In addition to the meetings mentioned above, the Board of Directors also regularly sought written opinions from its members to facilitate the timely issuance of directions and strategic guidance on significant and urgent matters arising in the course of the President & CEO's management of the Corporation's business operations.*

Kết quả, 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã thông qua và ban hành 83 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư – tài chính; quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tuân thủ và kiểm toán nội bộ; công tác nhân sự cấp cao; công tác xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về quản trị công ty; công tác quan hệ cổ đông và các nội dung khác. Các Nghị quyết/Quyết định đều tuân thủ đúng quy định của Tổng công ty cũng như của pháp luật, đảm bảo lợi ích cao nhất và sự phát triển bền vững và bền bỉ cho PV Drilling/ *As a result, during the first six months of 2026, the BOD approved and issued a total of eighty-three (83) Resolutions/Decisions covering strategic direction, business plans, investment and financial matters, risk management, internal control, compliance and internal audit, senior executive personnel, the development and refinement of the corporate governance framework, investor relations, and other significant matters. All Resolutions/Decisions were adopted in full compliance with the Corporation's internal regulations and applicable laws, with a view to safeguarding the best interests of shareholders and supporting the sustainable, long-term development of PV Drilling.*

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the BOD:*

Mối quan hệ công tác, cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được quy định rõ tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PV Drilling, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Tổng công ty. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy vai trò chỉ đạo, giám sát và định hướng chiến lược đối với Ban Tổng giám đốc theo nguyên tắc "đúng thẩm quyền – trọng tâm – kịp thời – có theo dõi kết quả", qua đó bảo đảm hoạt động quản trị, điều hành được triển khai hiệu quả, minh bạch, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh thị trường tiếp tục có nhiều biến động/ *The working relationship, as well as the delegation and authorization mechanisms between the Board of Directors and the President & CEO, are clearly stipulated in the Company Charter and the Operating Regulations of the Board of Directors of PV Drilling, in compliance with applicable laws and consistent with the Corporation's governance model. During the first six months of 2026, the Board of Directors continued to strengthen its role in providing strategic direction and exercising oversight over the Board of Management in accordance with the principles of "proper authority – focus – timeliness – follow-up on implementation." This approach ensured that the Corporation's governance and management activities were carried out effectively, transparently and in compliance with applicable laws, the Company Charter and internal regulations, while meeting the Corporation's development requirements amid the continuing volatility of market conditions.*

4.1. Nội dung giám sát trọng tâm trong năm 2026/ *Key oversight areas in 2026*

HĐQT tập trung giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trên các nhóm nội dung trọng

yếu sau/ *The BOD focused its oversight of the President & CEO and the Board of Management on the following key areas:*

- Định hướng chiến lược: Trên cơ sở Quy trình xem xét và giám sát chiến lược của Hội đồng quản trị PV Drilling, Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai chiến lược phát triển; theo dõi diễn biến thị trường để kịp thời định hướng các giải pháp điều hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu trung và dài hạn của Tổng công ty/ *Strategic direction: In accordance with the PV Drilling Board of Directors' Strategy Review and Oversight Process, the BOD regularly reviewed and assessed the implementation of the Corporation's development strategy, monitored market developments, and provided timely strategic guidance to ensure that management actions remained aligned with the Corporation's medium- and long-term objectives.*
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: Giám sát kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 06 tháng đầu năm 2026; đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu điều hành chủ yếu, hiệu quả hoạt động của các giàn khoan và đơn vị thành viên; xem xét các giải pháp điều hành nhằm hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 06 tháng cuối năm 2026/ *Implementation of the 2026 business plan: Overseeing the implementation of the 2026 business plan during the first six months of the year; assessing the achievement of key operating targets and the operating performance of drilling rigs and member units; and reviewing management measures to ensure the successful accomplishment of the Corporation's business objectives and plan for the remaining six months of 2026.*
- Tài chính – đầu tư – dòng tiền: Giám sát công tác quản trị ngân sách, kiểm soát chi phí, hiệu quả sử dụng vốn, cân đối dòng tiền; theo dõi tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, đặc biệt là các dự án giàn khoan PV DRILLING IX, PV DRILLING X, cụm thiết bị HWU, mua bổ sung Cụm thiết bị CRT và các dự án đầu tư khác, bảo đảm tuân thủ thẩm quyền, tiến độ và hiệu quả/ *Finance – investment – cash flow management: Overseeing budget management, cost control, capital utilization efficiency and cash flow management; monitoring the implementation progress of key investment projects, particularly the PV DRILLING IX and PV DRILLING X rig projects, the HWU equipment package, the acquisition of an additional CRT equipment package, and other investment projects, ensuring compliance with delegated authority, project schedules and investment efficiency.*
- Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ: Theo dõi việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro trọng yếu; giám sát hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, khắc phục theo kết quả kiểm tra, giám sát/ *Risk management and internal control: Monitoring the identification, assessment and management of key risks; overseeing the effectiveness of the internal control system and the implementation of preventive and corrective measures based on the findings of inspections and oversight activities.*
- Tuân thủ và quản trị doanh nghiệp: Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các nghị quyết của Hội đồng quản trị; theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các yêu cầu về quản trị công ty đối với doanh nghiệp niêm yết/ *Compliance and corporate governance: Overseeing compliance with applicable laws, the Company Charter, internal regulations and resolutions of the Board of Directors; monitoring the fulfillment of information disclosure obligations,*

the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and compliance with corporate governance requirements applicable to listed companies.

- Quản trị tại các đơn vị thành viên/liên doanh/liên kết: Theo dõi hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, việc thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện phần vốn; giám sát các vấn đề trọng yếu phát sinh và phương án xử lý nhằm nâng cao hiệu quả quản trị trên toàn hệ thống/ *Governance of subsidiaries, joint ventures and associates: Monitoring the operating performance of subsidiaries, joint ventures and associates, as well as the exercise of rights and discharge of responsibilities by the Corporation's capital representatives; overseeing significant issues arising at these entities and the implementation of appropriate corrective actions to enhance governance effectiveness across the Corporation.*

4.2. Phương thức và kênh giám sát/ Oversight methods and channels

Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công theo dõi, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm và chức năng được phân công, góp phần nâng cao chất lượng phân biện, tư vấn và hiệu quả giám sát. Trong 06 tháng đầu năm 2026, công tác giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua các kênh chủ yếu sau/ *Members of the Board of Directors were assigned to oversee specific areas of the Corporation's operations in accordance with their expertise, experience and assigned responsibilities, thereby enhancing the quality of deliberation, advisory input and oversight. During the first six months of 2026, the BOD conducted its oversight on a regular basis through the following primary channels:*

- Báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc tại các kỳ họp Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, dòng tiền, công tác quản trị và các vấn đề trọng yếu cần xin ý kiến hoặc định hướng của Hội đồng quản trị/ *Periodic reports of the President & CEO presented at BOD meetings on the Corporation's business performance, investment activities, financial position, cash flow, corporate governance matters, and other significant issues requiring the BOD's consideration, guidance or approval.*
- Các cuộc họp định kỳ và chuyên đề của Hội đồng quản trị cùng hệ thống tờ trình, báo cáo chuyên môn, giúp Hội đồng quản trị xem xét, thảo luận và giám sát việc triển khai các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư, công tác tài chính, quản trị rủi ro và các nội dung thuộc thẩm quyền/ *Regular and thematic meetings of the Board of Directors, together with supporting submissions and professional reports, enabling the BOD to review, deliberate on and oversee the implementation of its resolutions, business plans, investment projects, financial management, risk management and other matters within its authority.*
- Báo cáo của Người phụ trách quản trị công ty, các Ban chức năng và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, phục vụ công tác giám sát tình hình quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Reports from the Person in charge of Corporate Governance, functional divisions, and the Corporation's capital representatives at subsidiaries, joint ventures and associates, providing the BOD with information to oversee corporate governance, business operations and the implementation of the BOD's resolutions.*
- Triển khai áp dụng Cổng thông tin phục vụ báo cáo giám sát của HĐQT thông qua chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác quản trị, điều hành và giám sát trên toàn Tổng công ty, chuẩn hóa việc tổng hợp, quản lý và khai thác dữ liệu báo cáo giám sát định kỳ của Người đại diện phần vốn tại các Đơn vị thành viên/ *Deployment of the BOD Oversight*



Reporting Portal through digital transformation initiatives to enhance the effectiveness of governance, management and oversight across the Corporation, while standardizing the consolidation, management and utilization of periodic oversight reports submitted by the Corporation's capital representatives at its member units.

Bên cạnh hoạt động giám sát trực tiếp tại các kỳ họp Hội đồng quản trị, trong 06 tháng đầu năm 2026, các Ủy ban chuyên trách thuộc Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy vai trò tham mưu, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét, thẩm định và giám sát các lĩnh vực chuyên môn theo chức năng được giao. Thông qua hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng quản trị có thêm cơ sở để đánh giá khách quan, phân biệt độc lập, kịp thời ban hành các quyết nghị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong công tác quản trị/ *In addition to exercising direct oversight through BOD meetings, during the first six months of 2026 the specialized committees under the Board of Directors continued to play an active advisory role in supporting the BOD in reviewing, assessing and overseeing matters within their respective areas of responsibility. Through the activities of these committees, the BOD was provided with an enhanced basis for objective assessment and independent review, enabling the timely adoption of resolutions and strengthening accountability in corporate governance.*

Song song đó, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch; theo dõi việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm toán, giám sát tài chính, đánh giá tuân thủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ. Trên cơ sở các báo cáo giám sát và kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng giám đốc xây dựng, triển khai các biện pháp khắc phục phù hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, qua đó góp phần nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính minh bạch, hiệu lực kiểm soát nội bộ và hiệu quả quản trị rủi ro của Tổng công ty/ *At the same time, the BOD continued to direct the implementation of the internal audit plan, while monitoring the implementation of post-audit findings and recommendations, financial oversight activities, compliance assessments, and the effectiveness of the internal control system. Based on oversight reports and inspection results, the BOD required the Board of Management to formulate and implement appropriate corrective measures and to report periodically on their implementation progress, thereby contributing to enhanced corporate governance, greater transparency, stronger internal control effectiveness, and more effective risk management throughout the Corporation.*

4.3. Khung tiêu chí đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành/ *Evaluation framework for the President & CEO and the Executive Board*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát, đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, các báo cáo định kỳ tại các kỳ họp Hội đồng quản trị, việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cũng như kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và quản trị của Tổng công ty. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở các nhóm tiêu chí chủ đạo sau/ *During the first six months of 2026, the Board of Directors evaluated the performance of the President & CEO and the Board of Management based on the discharge of their assigned duties, periodic reports submitted at BOD meetings, the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as the results of the Corporation's business operations, investment activities, financial management and corporate governance. The evaluation was conducted based on the following principal criteria:*

- Kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả tài chính: Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; hiệu quả sử dụng nguồn lực, quản lý chi phí và bảo đảm hiệu quả tài chính/ *Business performance and financial effectiveness: The degree of achievement of the business targets and objectives assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; the efficiency of resource utilization, cost management, and financial performance.*
- Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ: Hiệu quả tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; mức độ tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ và nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Risk management, internal control and compliance: The effectiveness of the implementation of the Corporation's risk management and internal control framework; the level of compliance with applicable laws, the Company Charter, internal regulations and resolutions of the Board of Directors.*
- Năng lực tổ chức thực thi và quản trị điều hành: Hiệu quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; chất lượng triển khai các quyết nghị của Hội đồng quản trị; khả năng phối hợp, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh và thích ứng với diễn biến của thị trường/ *Execution capability and operational management: The effectiveness of managing the Corporation's business operations; the quality of implementation of the resolutions of the Board of Directors; and the ability to coordinate, respond promptly to emerging issues, and adapt to changing market conditions.*
- Quản trị nguồn lực và triển khai các dự án trọng điểm: Hiệu quả quản trị nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy; tiến độ triển khai các dự án đầu tư, chương trình trọng điểm và các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao/ *Resource management and implementation of key projects: The effectiveness of human resource management and organizational administration; the progress of key investment projects, strategic initiatives, and other assignments delegated by the Board of Directors.*
- Minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình: Chất lượng, tính đầy đủ và kịp thời của các báo cáo phục vụ công tác quản trị; việc thực hiện trách nhiệm giải trình và cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng quản trị/ *Information transparency and accountability: The quality, completeness and timeliness of reports supporting the Board's governance and oversight activities; and the fulfillment of accountability and information disclosure obligations in accordance with the requirements of the Board of Directors.*

4.4. Kết quả giám sát và đánh giá/ Oversight and evaluation result

Trong 06 tháng đầu năm 2026, dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến của thị trường, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và hiệu quả/ *During the first six months of 2026, under the oversight of the Board of Directors, the Board of Management effectively managed the Corporation's business operations in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. The Board of Management also proactively implemented appropriate management measures in response to market developments, ensuring that the Corporation's business operations were conducted safely, stably and efficiently.*

Thông qua các báo cáo định kỳ, các kỳ họp Hội đồng quản trị và hoạt động giám sát thường xuyên, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ điều

hành trong 06 tháng đầu năm 2026; kịp thời triển khai các nghị quyết, kết luận của Hội đồng quản trị; kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, đầu tư, quản trị rủi ro và tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty/ *Based on periodic reports, discussions at BOD meetings and ongoing oversight activities, the Board of Directors assessed that the Board of Management had, in general, successfully fulfilled its management responsibilities during the first six months of 2026. The Board of Management timely implemented the resolutions and conclusions of the Board of Directors, while effectively overseeing the Corporation's business operations, financial management, investment activities, risk management and compliance in accordance with applicable laws, the Company Charter and the Corporation's internal regulations.*

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tiếp tục yêu cầu Ban Tổng giám đốc tập trung triển khai các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, quản trị chi phí và chất lượng công tác báo cáo, qua đó củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty/ *In addition to the achievements attained, the Board of Directors continued to require the Board of Management to focus on implementing measures to accomplish the Corporation's 2026 business objectives and performance targets, accelerate the implementation of key investment projects, enhance resource utilization efficiency, strengthen risk management, internal control, cost management, and improve the quality of management reporting, thereby reinforcing the foundation for the Corporation's sustainable development.*

5. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT/ *Activities of the BOD' committees:*

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã kiện toàn nhân sự Thành viên HĐQT. Theo đó, HĐQT đã thực hiện phân công lại nhiệm vụ các thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 09/04/2026/NQ-HĐQT ngày 28/4/2026, trong đó, bao gồm việc kiện toàn nhân sự các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị theo chuyên môn và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT. Trong 06 tháng đầu năm 2026, các Ủy ban tiếp tục được vận hành ổn định, phát huy vai trò tham mưu, tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét, thẩm định và giám sát các lĩnh vực trọng yếu của Tổng công ty. Hoạt động của các Ủy ban góp phần nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường tính chuyên môn hóa, trách nhiệm giải trình và hiệu quả giám sát, đồng thời tiếp tục thúc đẩy việc áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt tại PV Drilling/ *Following the election of the new members of the Board of Directors at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, the BOD reassigned the responsibilities of its members pursuant to Resolution No. 09/04/2026/NQ-HĐQT dated April 28th 2026, including the reconstitution of the BOD Committees in accordance with the expertise and experience of individual Board members. Accordingly, during the first six months of 2026, the Committees continued to operate effectively, performing their advisory and supporting roles in assisting the BOD with the review, assessment and oversight of the Corporation's key areas of operation. The activities of the Committees contributed to enhancing the quality of corporate governance, strengthening specialization, accountability and oversight effectiveness, while further promoting the adoption of good corporate governance practices across PV Drilling.*

Trong kỳ báo cáo, Hội đồng quản trị duy trì hoạt động của 04 Ủy ban chuyên trách, bao gồm/ *During the reporting period, the Board of Directors maintained the operation of four (04) specialized Committees, comprising:*

- Ủy ban Kiểm toán: tham mưu cho Hội đồng quản trị về công tác kiểm toán nội bộ; giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình lập và công bố báo cáo tài chính; đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ; đồng thời xem xét các vấn đề trọng yếu về tài chính, kế toán và kiểm toán trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết nghị/ *Audit Committee: Advising the Board of Directors on internal audit matters; overseeing the internal control system and the processes for the preparation and disclosure of financial statements; assessing the adequacy and effectiveness of the internal control system, compliance with applicable laws and internal regulations; and reviewing significant financial, accounting and audit matters before submitting them to the BOD for consideration and approval.*
- Ủy ban Quản trị rủi ro: tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện khung quản trị rủi ro của Tổng công ty; giám sát công tác nhận diện, đánh giá, kiểm soát và ứng phó đối với các rủi ro trọng yếu; theo dõi hiệu quả triển khai các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Tổng công ty/ *Risk Management Committee: Advising the Board of Directors on the development, review and enhancement of the Corporation's risk management framework; overseeing the identification, assessment, management and response to key risks; monitoring the effectiveness of the implementation of risk management policies and procedures; and recommending measures to strengthen the Corporation's risk management capabilities.*
- Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG: tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, rà soát và giám sát việc triển khai chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư trung và dài hạn của Tổng công ty phù hợp với diễn biến của thị trường; đồng thời tư vấn các nội dung liên quan đến phát triển bền vững và lồng ghép các yếu tố ESG trong hoạt động quản trị/ *Strategy and ESG Committee: Advising the Board of Directors on the development, review and oversight of the implementation of the Corporation's development strategy, business plans, and medium- and long-term investment plans in response to market developments; and providing advice on sustainable development matters and the integration of ESG factors into the Corporation's governance practices.*
- Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng: tham mưu cho Hội đồng quản trị về công tác nhân sự cấp cao, chính sách thù lao, tiền lương và đãi ngộ; rà soát quy hoạch, kế hoạch kế nhiệm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực nhân sự theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *Nomination and Remuneration Committee: Advising the Board of Directors on senior executive personnel matters and policies relating to remuneration, compensation and benefits; reviewing succession planning, talent pipeline development, and other human resource matters falling within the authority of the Board of Directors.*

Các hoạt động cụ thể của từng Ủy ban trong 06 tháng đầu năm 2026 như sau/ *The activities of each Committee during the first six months of 2026 are summarized as follows:*

5.1. Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG/ *Strategy and ESG Committee*

Cơ cấu thành phần của Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG gồm 03 thành viên, trong đó số thành viên HĐQT không điều hành chiếm đa số (2/3) và Chủ nhiệm Ủy ban là thành viên HĐQT không điều hành, đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị/ *The Strategy and ESG Committee comprises three (03) members, with a majority of non-executive Directors (two out of three members), and is chaired by a non-executive Director, in line with good corporate*

governance practices.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG đã tổ chức 03 cuộc họp với các nội dung chủ yếu như sau/ *During the first six months of 2026, the Strategy and ESG Committee convened three (03) meetings, with the following key agenda items:*

- Cuộc họp lần 1, ngày 26/3/2026 (Biên bản họp số 01/03/2026/BBH-UBCL). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững năm 2025; rà soát, cập nhật Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; và xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về công tác phát triển bền vững, quản trị công ty theo Bộ Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN (ACGS)/ *First meeting –March 26th 2026 (Minutes No. 01/03/2026/BBH-UBCL): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve the 2025 Annual Report and 2025 Sustainability Report; reviewed and updated the 2026 Business Plan prior to its submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; and reviewed and provided strategic guidance on sustainable development and corporate governance matters in accordance with the ASEAN Corporate Governance Scorecard (ACGS).*
- Cuộc họp lần 2, ngày 15/5/2026 (Biên bản họp số 01/05/2026/BBH-UBCL). Nội dung thảo luận và thống nhất thông qua Kết luận cuộc họp tổng kết dự án "Đánh giá và tư vấn thực hành phát triển bền vững" và dự án "Hoàn thiện quản trị công ty theo khung ACGS 2023" tại PV Drilling; đồng thời xem xét và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương đầu tư mua giàn khoan tự nâng Ensco 109 (Valaris 109)/ *Second meeting –May 15th 2026 (Minutes No. 01/05/2026/BBH-UBCL): Discussed and endorsed the conclusions of the projects entitled "Assessment and Advisory on Sustainability Practices" and "Enhancement of Corporate Governance in Accordance with the ACGS 2023 Framework" at PV Drilling; and reviewed and agreed to recommend that the Board of Directors approve, in principle, the investment in the acquisition of the Ensco 109 (Valaris 109) jack-up drilling rig.*
- Cuộc họp lần 3, ngày 25/6/2026 (Biên bản họp số 01/06/2026/BBH-UBCL). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án chuyển đổi PVD Tech thành công ty TNHH một thành viên; và Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026–2030 của PV Drilling/ *Third meeting –June 25th 2026 (Minutes No. 01/06/2026/BBH-UBCL): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve the plan to convert PVD Tech into a single-member limited liability company, and the PV Drilling Five-Year Plan for the 2026–2030 period.*

5.2. Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng/ *Nomination and Remuneration Committee*

Cơ cấu thành phần của Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng gồm 03 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó số thành viên HĐQT độc lập chiếm đa số (2/3), đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị/ *The Nomination and Remuneration Committee comprises three (03) members, all of whom are non-executive Directors, with a majority being independent Directors (two out of three members), in line with good corporate governance practices.*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Đề cử và Thù lao lương thưởng đã tổ chức 03 cuộc họp với nội dung chủ yếu như sau/ *During the first six months of 2026, the Nomination and Remuneration Committee convened three (03) meetings, with the following key agenda items:*

- Cuộc họp lần 1, ngày 26/3/2026 (Biên bản họp số 01/03/2026/BBH-UBDC). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án xác định và

quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025; chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 cho Công ty mẹ - PV Drilling; đồng thời xem xét và thống nhất về công tác nhân sự của Ban Tổng hợp/ *First meeting – March 26th, 2026 (Minutes No. 01/03/2026/BBH-UBĐC): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve the 2025 salary fund determination and finalization plan; approve the 2026 planned salary fund for PV Drilling – Parent Company; and reviewed and reached consensus on personnel matters relating to the G&A Division.*

- Cuộc họp lần 2, ngày 18/4/2026 (Biên bản họp số 01/04/2026/BBH-UBĐC). Nội dung xem xét, đánh giá hồ sơ các ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị PV Drilling nhiệm kỳ 2026–2031; xem xét Tờ trình Phương án thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đưa 03 ứng cử viên vào danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031 và Phương án thù lao của HĐQT và BKS năm 2026/ *Second meeting – April 18th, 2026 (Minutes No. 01/04/2026/BBH-UBĐC): Reviewed and assessed the profiles of candidates nominated for election to the PV Drilling Board of Directors for the 2026–2031 term; reviewed the proposal on the 2026 remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board; and agreed to recommend that the Board of Directors submit to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders the nomination of three (03) candidates for election to the Board of Directors for the 2026–2031 term, together with the 2026 remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board.*
- Cuộc họp lần 3, ngày 27/4/2026 (Biên bản họp số 02/04/2026/BBH-UBĐC). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị về công tác nhân sự của Ban Tổng hợp, bao gồm việc bổ nhiệm chuyên gia kiểm toán nội bộ nhằm hỗ trợ công tác kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty/ *Third meeting – April 27th, 2026 (Minutes No. 02/04/2026/BBH-UBĐC): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve personnel matters relating to the G&A Division, including the appointment of an Internal Audit Expert to support the Corporation's internal audit function.*

5.3. Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee

5.3.1. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán/ Activities of the Audit Committee

Cơ cấu thành phần của Ủy ban Kiểm toán gồm 03 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó số thành viên độc lập HĐQT chiếm đa số (2/3), đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị/ *The Audit Committee comprises three (03) members, all of whom are non-executive Directors, with a majority being independent Directors (two out of three members), in line with good corporate governance practices.*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức 03 cuộc họp với nội dung chủ yếu như sau/ *During the first six months of 2026, the Audit Committee convened three (03) meetings, with the following key agenda items:*

- Cuộc họp lần 1, ngày 23/01/2026 (Biên bản họp số 01/01/2026/BBH-UBKT). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị phê duyệt sửa đổi Quy chế Kiểm toán nội bộ, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và giao nhiệm vụ Người phụ trách Kiểm toán nội bộ của PV Drilling/ *First meeting – January 23rd, 2026 (Minutes No. 01/01/2026/BBH-UBKT): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve the amendments to the Internal Audit Charter, the*

amendments to the Audit Committee Charter, and the assignment of responsibilities to the Person in charge of Internal Audit of PV Drilling.

- Cuộc họp lần 2, ngày 18/4/2026 (Biên bản họp số 01/04/2026/BBH-UBKT). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu HĐQT thông qua Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2025 đã được kiểm toán, và Tờ trình của Ban kiểm soát về Danh sách các công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 để trình ĐHCĐ thông qua/ *Second meeting – April 18th, 2026 (Minutes No. 01/04/2026/BBH-UBKT): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve the Corporation's audited 2025 Financial Statements, and the proposal submitted by the Supervisory Board regarding the list of audit firms to perform the review of the 2026 semi-annual financial statements and the audit of the 2026 annual financial statements for submission to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.*
- Cuộc họp lần 3, ngày 25/6/2026 (Biên bản họp số 01/06/2026/BBH-UBKT). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của PV Drilling/ *Third meeting – June 25th, 2026 (Minutes No. 01/06/2026/BBH-UBKT): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors approve the appointment of Deloitte Vietnam Co., Ltd. to perform the review of the 2026 semi-annual financial statements and the audit of the 2026 annual financial statements of PV Drilling.*

5.3.2 Hoạt động Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit Activities*

Hoạt động kiểm toán nội bộ tại PV Drilling được triển khai thường xuyên và duy trì liên tục dưới sự giám sát của Ủy ban Kiểm toán và sự quản lý trực tiếp của Hội đồng quản trị PV Drilling. Theo Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 được Hội đồng quản trị PV Drilling phê duyệt tại Nghị quyết số 23/12/2025/NQ-HĐQT ngày 24/12/2025, hoạt động kiểm toán nội bộ được tổ chức thực hiện theo 03 chương trình, bao gồm/ *Internal audit activities at PV Drilling are conducted regularly and on an ongoing basis under the supervision of the Audit Committee and the direct oversight of the Board of Directors of PV Drilling. Pursuant to the 2026 Internal Audit Plan approved by the Board of Directors of PV Drilling under Resolution No. 23/12/2025/NQ-HĐQT dated 24th December 2025, internal audit activities are organised and carried out through three programmes, including:*

- Chương trình kiểm toán nội bộ tại 01 xí nghiệp phụ thuộc, 04 công ty TNHH do PV Drilling sở hữu 100% vốn và 02 công ty cổ phần có vốn góp của PV Drilling/ *The internal audit programme conducted at one (01) dependent enterprise, four (04) limited liability companies wholly owned by PV Drilling, and two (02) joint-stock companies in which PV Drilling holds equity shares;*
- Chương trình giám sát tài chính tại 05 công ty liên doanh có vốn góp của PV Drilling/ *The financial supervision programme conducted at five (05) joint venture companies in which PV Drilling has capital contributions;*
- Chương trình giám sát hoạt động tại 02 ban chuyên môn của Tổng công ty/ *The operational monitoring programme conducted at two (02) functional departments of the Corporation.*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hoạt động kiểm toán nội bộ đã thực hiện 04 chương trình kiểm toán nội bộ tại xí nghiệp phụ thuộc và các công ty TNHH do PV Drilling sở hữu 100% vốn; đồng thời thực hiện chương trình giám sát hoạt động tại một ban chuyên môn thuộc Tổng công ty. Tiến độ triển khai các chương trình kiểm toán nội bộ và giám sát hoạt động bám sát kế hoạch năm đã được Hội đồng quản trị PV Drilling phê duyệt. Nội dung kiểm toán, giám sát được xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ và kết quả đánh giá rủi ro của từng đơn vị. Các cuộc kiểm toán nội bộ và giám sát hoạt động được thực hiện theo các quyết định của Hội đồng quản trị PV Drilling, bảo đảm tính độc lập, khách quan và tuân thủ các quy định hiện hành/ *During the first six months of 2026, four (04) internal audit programmes were conducted at the dependent enterprise and limited liability companies wholly owned by PV Drilling. In addition, an operational monitoring programme was conducted at one (01) functional department of the Corporation. The implementation of the internal audit and operational monitoring programmes remained in line with the annual plan approved by the Board of Directors of PV Drilling. The scope and content of the audits and monitoring activities were developed in consideration of each unit's specific operating characteristics, business performance, functions and responsibilities, and risk assessment results. The internal audits and operational monitoring were conducted pursuant to decisions issued by the Board of Directors of PV Drilling, ensuring independence, objectivity, and compliance with applicable regulations.*

Thông qua các hoạt động kiểm toán và giám sát đã thực hiện, kiểm toán nội bộ chưa ghi nhận vấn đề có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của các đơn vị và Tổng công ty trong phạm vi các nội dung đã kiểm toán, giám sát. Các ý kiến tư vấn và kiến nghị độc lập, khách quan đã được đưa ra nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị PV Drilling trong công tác giám sát; giúp các đơn vị nhận diện những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và việc tuân thủ các quy trình quản lý. Các đơn vị được kiểm toán, giám sát đã nghiêm túc tiếp thu và triển khai các biện pháp khắc phục, hoàn thiện phù hợp, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao/ *Through the audit and monitoring activities conducted, the internal audit did not identify any matters having a material impact on the operations of the audited and monitored units or the Corporation within the scope of the work performed. Independent and objective advisory opinions and recommendations were provided to support the Board of Directors of PV Drilling in fulfilling its oversight responsibilities and to assist the units in identifying areas requiring further improvement in relation to their internal control systems, risk management, and compliance with management procedures. The audited and monitored units are duly acknowledged the findings and implemented appropriate corrective and improvement measures, thereby contributing to enhancing the effectiveness and efficiency of internal control, risk management, and corporate governance; improving business performance; and strengthening the quality of the performance of their assigned functions and responsibilities.*

Ngoài ra, trong tháng 4/2026, Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành thực hiện Kiểm toán Báo cáo Phát triển bền vững của Tổng công ty theo yêu cầu từ HĐQT thông qua việc lựa chọn các chỉ tiêu ESG về Môi trường, Xã hội và Quản trị để thực hiện đảm bảo có giới hạn, được thực hiện trên cơ sở đánh giá tính trọng yếu, mức độ rủi ro sai sót tiềm tàng, mức độ quan tâm của các bên liên quan và mức độ hoàn thiện của hệ thống thu thập, kiểm soát và báo cáo dữ liệu. Kết quả của việc kiểm toán đảm bảo có giới hạn đã tăng cường độ tin cậy và chất lượng thông tin trong Báo cáo Phát triển

bền vững, được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực và khuôn khổ báo cáo được thừa nhận rộng rãi, bao gồm: Bộ Chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI); Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ toàn cầu (Global Internal Audit Standards), Quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm toán nội bộ và của Tổng công ty/ *In addition, in April 2026, the internal audit completed an audit of the Corporation's Sustainability Report at the request of the Board of Directors. Selected Environmental, Social and Governance (ESG) indicators were subject to limited assurance procedures based on an assessment of their materiality, the risk of potential misstatement, stakeholder interest, and the maturity of the systems for data collection, control, and reporting. The limited assurance engagement enhanced the reliability and quality of the information presented in the Sustainability Report and was conducted in accordance with widely recognised standards, frameworks, and applicable regulations, including the Global Reporting Initiative (GRI) Standards; the Global Internal Audit Standards; Vietnamese laws and regulations on internal audit; and the Corporation's internal regulations.*

Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nội bộ được các đơn vị chủ động triển khai và thực hiện báo cáo định kỳ về Bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định. Qua đó, việc theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị được duy trì thường xuyên, góp phần bảo đảm các vấn đề đã nhận diện được khắc phục, xử lý kịp thời và hiệu quả/ *The implementation of internal audit recommendations was proactively carried out by the relevant units, which also submitted periodic reports to the Internal Audit Department in accordance with applicable requirements. Accordingly, the monitoring and assessment of implementation progress and results were maintained on a regular basis, contributing to ensuring that identified issues were addressed and rectified in a timely and effective manner.*

Bên cạnh hoạt động kiểm toán và giám sát, trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ phận kiểm toán nội bộ còn thực hiện rà soát các quy chế của Tổng công ty thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị PV Drilling, đồng thời đề xuất cập nhật, sửa đổi khi cần thiết nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định pháp luật, thông lệ quản trị công ty tốt và thực tiễn hoạt động của PV Drilling/ *In addition to its audit and monitoring activities, during the first six months of 2026, the Internal Audit Department reviewed the Corporation's internal regulations within the promulgation authority of the Board of Directors of PV Drilling and proposed updates and amendments, where necessary, to ensure their alignment with applicable laws and regulations, good corporate governance practices, and PV Drilling's operational realities.*

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ kiểm toán nội bộ được quan tâm và tạo điều kiện thực hiện. Nội dung đào tạo tập trung vào công cụ và kỹ thuật kiểm toán; chính sách pháp luật, thuế, tài chính – kế toán; kiến thức chuyên ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling; cùng các xu hướng và giải pháp công nghệ mới. Qua đó, đội ngũ kiểm toán nội bộ tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và hiệu quả công việc/ *Professional training and development for the internal audit team continued to receive due attention and support. The training focused on audit tools and techniques; laws and regulations, taxation, finance and accounting; specialised knowledge relevant to PV Drilling's business operations; and emerging technology trends and solutions. Through these activities, the internal audit team continued to enhance its professional competence, technical skills, and work performance.*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các hoạt động kiểm toán nội bộ và giám sát hoạt động đã được thực hiện phù hợp với Quy chế kiểm toán nội bộ của PV Drilling ban hành theo Nghị quyết số 09/01/2026/NQ-HDQT ngày 30/01/2026; Quy trình kiểm toán nội bộ của PV Drilling ban hành

theo Quyết định số 08/01/2026/QĐ-HĐQT ngày 30/01/2026; Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ; Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp; và các quy định khác có liên quan/ *During the first six months of 2026, the internal audit and operational monitoring activities were conducted in accordance with PV Drilling's Internal Audit Regulations promulgated under Resolution No. 09/01/2026/NQ-HĐQT dated 30th January 2026; PV Drilling's Internal Audit Procedures promulgated under Decision No. 08/01/2026/QĐ-HĐQT dated 30th January 2026; Government Decree No. 05/2019/NĐ-CP dated 22nd January 2019 on internal audit; Circular No. 08/2021/TT-BTC dated 25th January 2021 of the Ministry of Finance promulgating the Vietnamese Internal Audit Standards and principles of professional ethics; and other relevant regulations.*

Thông qua các hoạt động nêu trên, kiểm toán nội bộ góp phần hỗ trợ Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị PV Drilling nâng cao năng lực giám sát, tăng cường chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động quản lý, đồng thời hỗ trợ công tác nhận diện, cảnh báo sớm và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của các đơn vị và toàn Tổng công ty/ *Through the above activities, the internal audit contributed to supporting the Audit Committee and the Board of Directors of PV Drilling in enhancing their oversight capabilities, strengthening corporate governance and improving transparency and effectiveness in management, while also supporting risk identification, early warning, and control across the units and the Corporation as a whole.*

Giai đoạn 6 tháng cuối năm, Bộ phận kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục triển khai các chương trình còn lại theo kế hoạch kiểm toán năm 2026 đã được phê duyệt; tăng cường theo dõi tình hình thực hiện kiến nghị, rà soát các lĩnh vực có mức độ rủi ro cao và kịp thời báo cáo Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ/ *During the second half of 2026, the Internal Audit Department will continue to implement the remaining programmes under the approved 2026 Internal Audit Plan; strengthen follow-up on the implementation of audit recommendations; review high-risk areas; and promptly report any issues arising in the course of performing its duties to the Audit Committee and the Board of Directors.*

5.4. Ủy ban Quản trị rủi ro/ Risk Management Committee

Cơ cấu thành phần của Ủy ban gồm 03 thành viên đều là các thành viên HĐQT không điều hành, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập chiếm đa số, đảm bảo phù hợp với thông lệ tốt về quản trị/ *The Risk Management Committee comprises three (03) members, all of whom are non-executive Directors, with two (02) independent Directors constituting the majority, in line with good corporate governance practices.*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Quản trị rủi ro tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động năm 2026 đã được thông qua, tập trung rà soát, theo dõi và đánh giá việc triển khai hệ thống quản trị rủi ro của Tổng công ty; giám sát công tác nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời phối hợp với Ban điều hành, các đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn (E&Y Việt Nam) trong việc hoàn thiện khung quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và khả năng ứng phó với các rủi ro phát sinh, góp phần hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác giám sát và ra quyết định. Cụ thể như sau/ *During the first six months of 2026, the Risk Management Committee continued to implement its responsibilities in accordance with the 2026 Annual Work Plan as approved. The Committee focused on reviewing, monitoring and evaluating the implementation of the Corporation's Enterprise Risk Management (ERM)*

framework; overseeing the identification, assessment and management of key business risks; and coordinating with the Board of Management, relevant divisions and the consulting firm Ernst & Young Vietnam (EY Vietnam) to further enhance the Corporation's risk management framework, strengthen risk management effectiveness, and improve its capability to respond to emerging risks, thereby supporting the Board of Directors in its oversight and decision-making functions. Key activities included:

+ Rà soát tài liệu quản trị rủi ro doanh nghiệp (QTRRDN): xem xét dự thảo Quy chế QTRRDN, Quy trình QTRRDN, Quy trình Báo cáo QTRR phù hợp với định hướng COSO ERM 2017 và tham chiếu ISO 31000/ *Reviewing the Enterprise Risk Management documentation: Reviewing the draft Enterprise Risk Management Regulations, Enterprise Risk Management Process, and Risk Reporting Process, aligned with the COSO ERM 2017 Framework and referenced against ISO 31000.*

+ Giám sát việc xây dựng Chỉ số cảnh báo rủi ro chủ chốt (KRIs) cho 5 rủi ro trọng yếu Upside và Outside được lựa chọn thuộc các vùng rủi ro: (i) Chuyển đổi số; (ii) Thay đổi quy định pháp luật Việt Nam; (iii) Nguồn năng lượng tái tạo và năng lượng xanh; (iv) Địa chính trị; và (v) Biến động giá cả/ *Overseeing the development of Key Risk Indicators (KRIs): Monitoring the development of KRIs for five selected Upside and Outside key risks within the following risk categories: (i) Digital Transformation; (ii) Changes in Vietnamese regulations; (iii) Renewable and green energy; (iv) Geopolitical developments; and (v) Price volatility.*

+ Giám sát việc triển khai Chương trình tự đánh giá kiểm soát (Control Self-Assessment - CSA) cho các rủi ro Downside tại Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty/ *Overseeing the implementation of the Control Self-Assessment (CSA) Program: Monitoring the implementation of the Control Self-Assessment (CSA) program for Downside risks at the Corporation's Finance and Accounting Division.*

Ủy ban Quản trị rủi ro đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chủ yếu như sau/ *The Risk Management Committee convened two (02) meetings, with the following key agenda items:*

+ Cuộc họp lần 1, ngày 15/5/2026 (Biên bản họp số 01/05/2026/BBH-UBQTRR). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất phân công nhiệm vụ và điều chỉnh Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban QTRR; rà soát hệ thống/báo cáo QTRRDN hiện hành của Tổng công ty/ *First meeting – May 15th, 2026 (Minutes No. 01/05/2026/BBH-UBQTRR): Reviewed, discussed and agreed on the allocation of responsibilities among Committee members and the revision of the 2026 Work Program of the Risk Management Committee; and reviewed the Corporation's existing Enterprise Risk Management (ERM) framework and reporting system.*

+ Cuộc họp lần 2, ngày 15/6/2026 (Biên bản họp số 01/06/2026/BBH-UBQTRR). Nội dung xem xét, thảo luận và thống nhất tham mưu HĐQT trong việc chỉ đạo, định hướng đối với các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực QTRRDN trên cơ sở kết quả thực hiện Hợp đồng tư vấn hỗ trợ tăng cường năng lực QTRRDN của Tổng công ty với Đơn vị tư vấn E&Y Việt Nam/ *Second meeting – June 15th, 2026 (Minutes No. 01/06/2026/BBH-UBQTRR): Reviewed, discussed and agreed to recommend that the Board of Directors provide direction and strategic guidance on key Enterprise Risk Management (ERM) initiatives, based on the outcomes of the consulting engagement to enhance the Corporation's Enterprise Risk Management capabilities carried out by Ernst & Young Vietnam (EY Vietnam).*

5.5. Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu/ *The Lead Independent Director*

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đứng đầu (Lead Independent Director – LID) tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 05/11/2025/QĐ-HĐQT và Quyết định số 10/11/2025/QĐ-HĐQT ngày 03/11/2025 của Hội đồng quản trị/ *The Lead Independent Director (LID) continued to perform his roles and responsibilities in accordance with Decision No. 05/11/2025/QĐ-HĐQT and Decision No. 10/11/2025/QĐ-HĐQT, both dated November 3rd, 2025, issued by the Board of Directors.*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Thành viên độc lập HĐQT đứng đầu (Lead Independent Director – LID) tiếp tục phát huy vai trò là đầu mối điều phối hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập; phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc thúc đẩy áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt, góp phần nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng quản trị. Đồng thời, LID tham gia tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc xem xét chương trình, nội dung các phiên họp Hội đồng quản trị khi cần thiết, bảo đảm các ý kiến độc lập được xem xét đầy đủ trong quá trình thảo luận và ra quyết định/ *During the first six months of 2026, the Lead Independent Director (LID) continued to serve as the focal point for coordinating the activities of the independent Directors and worked closely with the Chairman of the Board of Directors to promote the adoption of good corporate governance practices, thereby enhancing the independence, objectivity, transparency and effectiveness of the Board's operations. The LID also assisted the Chairman in reviewing the agenda and materials for BOD meetings, where appropriate, to ensure that the views of the independent Directors were duly considered during the Board's deliberations and decision-making process.*

Bên cạnh đó, LID tiếp tục thực hiện vai trò giám sát, rà soát các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cho ý kiến đối với các vấn đề quản trị quan trọng; phối hợp giám sát việc quản lý xung đột lợi ích và các giao dịch với người có liên quan theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổng công ty; đồng thời tham gia công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, cũng như các nội dung liên quan đến kế hoạch kế nhiệm và phát triển năng lực của Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ được giao/ *In addition, the LID continued to oversee and review matters falling within the authority of the Board of Directors and provided independent views on significant governance matters. The LID also coordinated the oversight of conflict-of-interest management and related-party transactions in accordance with applicable laws and the Corporation's internal regulations. Furthermore, the LID participated in evaluating the effectiveness of the Board of Directors, its Committees and individual Directors, as well as matters relating to Board succession planning and Board capability development, in accordance with the roles and responsibilities assigned.*

6. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Resolutions/Decisions of the BOD (The semi-annual report for the first half of 2026):*

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
1.	01/01/2026/NQ-HĐQT	07/01/2026	Công tác cán bộ tại PVD Tech/ <i>Human Resources Affairs at PVD Tech</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
2.	02/01/2026/NQ-HĐQT	09/01/2026	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn khoan với PVEP-POC/ <i>Approval of the Provision of Drilling Consultant Services Contract with PVEP-POC</i>	100%
3.	03/01/2026/NQ-HĐQT	14/01/2026	Chấp thuận các giao dịch giữa PV Drilling với những người có liên quan/ <i>Approval of the Transactions among PV Drilling and its related parties</i>	100%
4.	04/01/2026/NQ-HĐQT	14/01/2026	Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch dự kiến phát sinh trong năm 2026 giữa PV Drilling với người có liên quan/ <i>Approval of Contracts and Transactions Expected to Arise in 2026 between PV Drilling and Its Related Parties</i>	100%
5.	05/01/2026/NQ-HĐQT	14/01/2026	Công tác cán bộ tại các Đơn vị thành viên của PV Drilling/ <i>Human Resources Affairs at PV Drilling's Subsidiaries</i>	100%
6.	01/01/2026/QĐ-HĐQT	21/01/2026	Kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng – Kỷ luật của Tổng công ty/ <i>Reorganization of the Emulation, Commendation and Disciplinary Council of the Corporation</i>	100%
7.	02/01/2026/QĐ-HĐQT	23/01/2026	Phê duyệt mức lương tối thiểu áp dụng tại PV Drilling từ năm 2026/ <i>Approval of the Minimum Salary Applicable at PV Drilling from 2026</i>	100%
8.	06/01/2026/NQ-HĐQT	26/01/2026	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung số 05 của Hợp đồng thuê giàn số 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI/ <i>Approval of the Amendment No. 05 to Rig Leasing Agreement No.02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI</i>	100%

312
 G P
 VU
 KH
 11

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
9.	07/01/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026	Ban hành Chương trình hành động triển khai nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch năm 2026 của PV Drilling/ <i>Adoption of the Action Program for the Implementation of PV Drilling's 2026 Business Plan</i>	100%
10.	08/01/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026	Công tác cán bộ tại PVD Offshore/ <i>Human Resources Affairs at PVD Offshore</i>	100%
11.	09/01/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Sửa đổi và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của PV Drilling/ <i>Promulgation of the Amended Internal Audit Regulations of PV Drilling</i>	100%
12.	03/01/2026/QĐ-HĐQT	30/01/2026	Sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán/ <i>Promulgation of the Amendment Regulation on the Organization and Operation of the Audit Committee</i>	100%
13.	04/01/2026/QĐ-HĐQT	30/01/2026	Giao nhiệm vụ Người phụ trách Kiểm toán nội bộ của PV Drilling/ <i>Assignment of Person in charge of Internal Audit of PV Drilling</i>	100%
14.	05/01/2026/QĐ-HĐQT	30/01/2026	Xếp lương nhân sự Ban Tổng hợp/ <i>Salary grading for Personnel of the G&A Department</i>	100%
15.	06/01/2026/QĐ-HĐQT	30/01/2026	Xếp lương nhân sự Ban Tổng hợp/ <i>Salary grading for Personnel of the G&A Department</i>	100%
16.	07/01/2026/QĐ-HĐQT	30/01/2026	Xếp lương nhân sự Ban Tổng hợp/ <i>Salary grading for Personnel of the G&A Department</i>	100%
17.	08/01/2026/QĐ-HĐQT	30/01/2026	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí/ <i>Approval of the Adoption of the Internal Audit Procedures of PetroVietnam Drilling and Well Service Corporation</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
18.	01/02/2026/QĐ-HĐQT	10/02/2026	Phê duyệt Chương trình Kiểm toán nội bộ đối với Báo cáo Phát triển bền vững PV Drilling năm 2025/ <i>Approval of the Internal Audit Program for PV Drilling's 2025 Sustainability Report</i>	100%
19.	01/02/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung số 4A của Hợp đồng thuê giàn số 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI/ <i>Approval of the Amendment No. 4A to Rig Leasing Agreement No. 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI</i>	100%
20.	02/02/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Chấp thuận các Hợp đồng khung với NCLQ để hỗ trợ hoạt động khoan của khách hàng tại Malaysia/ <i>Approval of the Master Subcontracts with related parties to support drilling operations of clients in Malaysia</i>	100%
21.	02/02/2026/QĐ-HĐQT	26/02/2026	Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ <i>The Plan for convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
22.	03/02/2026/NQ-HĐQT	27/02/2026	Chấp thuận các Thông báo xác nhận thực hiện công việc để hỗ trợ hoạt động khoan của khách hàng tại Malaysia/ <i>Approval of the Subcontract Notice of Assignments to support drilling operations of clients in Malaysia</i>	100%
23.	01/03/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	Công tác cán bộ tại PVD Deepwater/ <i>Human Resources Affairs at PVD Deepwater</i>	100%
24.	02/03/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	Công tác cán bộ tại PVD Baker Hughes/ <i>Human Resources Affairs at PVD Baker Hughes</i>	100%
25.	01/03/2026/QĐ-HĐQT	09/03/2026	Kiện toàn Ban liên lạc hưu trí PV Drilling/ <i>Approval of the Reconstitution of the PV Drilling Retirees Liaison Committee</i>	100%

<i>S/tt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
26.	02/03/2026/QĐ-HĐQT	09/03/2026	Điều chỉnh Chế độ bồi dưỡng cán bộ Ban liên lạc hưu trí PV Drilling/ <i>Revision of the Allowance Policy for the Members of the PV Drilling Retirees Liaison Committee</i>	100%
27.	03/03/2026/QĐ-HĐQT	16/03/2026	Phê duyệt Chương trình kiểm toán nội bộ năm 2026 tại PVD Logging/ <i>Approval of the Internal Audit Program at PVD Logging</i>	100%
28.	03/03/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 2 Hợp đồng thầu phụ số PVD-SONGDOC-2024-002A/ <i>Approval of the Addendum No.2 to Subcontract No. PVD-SONGDOC-2024-002A</i>	100%
29.	04/03/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Chấp thuận Hợp đồng dịch vụ tổ chức Lễ đặt tên giàn khoan PV DRILLING IX/ <i>Approval of the Service Contract for the Naming Ceremony of the PV DRILLING IX rig</i>	100%
30.	05/03/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Chấp thuận Hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC/ <i>Approval of the Service Contract with Petro Hotel Travel</i>	100%
31.	06/03/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Phê duyệt phương án xác định và quyết toán quỹ lương thực hiện 2025 và chấp thuận quỹ lương kế hoạch 2026 cho Công ty Mẹ - PV Drilling/ <i>Approval of the plan for determining and finalizing the 2025 actual salary fund, and approval of the 2026 planned salary fund for the Parent Corporation – PV Drilling</i>	100%
32.	01/04/2026/NQ-HĐQT	07/04/2026	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung số 2 Hợp đồng số PVD-SONGDOC-2024-001/ <i>Approval of the Addendum No.2 to Contract No. PVD-SONGDOC-2024-001</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
33.	02/04/2026/NQ-HĐQT	07/04/2026	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung số 01 Hợp đồng dịch vụ số 070-2025/PTSC-CDV/BDV/ <i>Approval of the Addendum No.01 to Services Contract No. 070-2025/PTSC-CDV/BDV</i>	100%
34.	01/04/2026/QĐ-HĐQT	13/04/2026	Thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng"/ <i>Establishment of the Appraisal Team for the Investment Project and the Contractor Selection Plan for the "Acquisition of Jack-up Rig" Project</i>	100%
35.	03/04/2026/NQ-HĐQT	18/04/2026	Thông qua Chương trình, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 của PV <i>Drilling/ Approval of the agenda and documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PV Drilling</i>	100%
36.	04/04/2026/NQ-HĐQT	21/04/2026	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 06 Hợp đồng thuê giàn 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI/ <i>Approval of the Amendment No.06 to Rig Leasing Agreement No.02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI</i>	100%
37.	05/04/2026/NQ-HĐQT	21/04/2026	Bầu Chủ tịch HĐQT PV Drilling nhiệm kỳ 2026 - 2031/ <i>Election of the Chairman of the Board of Directors of PV Drilling for the 2026 - 2031 term</i>	100%
38.	06/04/2026/NQ-HĐQT	21/04/2026	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling nhiệm kỳ 2026 - 2031/ <i>Election of the Vice Chairman of the Board of Directors of PV Drilling for the 2026 - 2031 term</i>	100%
39.	07/04/2026/NQ-HĐQT	21/04/2026	Công tác cán bộ Ban Tổng hợp/ <i>Human Resources Affairs of G&A Department</i>	100%

<i>S/tt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
40.	08/04/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Chấp thuận Hợp đồng cung cấp giàn khoan tự nâng với PVEP - CUU LONG/ <i>Approval of the Jack-up Drilling Rig Contract with PVEP - CUULONG</i>	100%
41.	02/04/2026/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Giao nhiệm vụ cho Ông Vũ Thụy Tường/ <i>Assignment of Duties to Mr. Vu Thuy Tuong</i>	100%
42.	09/04/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT TCT cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí/ <i>Assignment of Duties to Members of the Board of Directors of PetroVietnam Drilling and Well Service Corporation</i>	100%
43.	03/04/2026/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Kiện toàn nhân sự Ủy ban Chiến lược và Phát triển bền vững ESG/ <i>Consolidation of personnel of the Strategy and ESG Sustainable Development Committee</i>	100%
44.	04/04/2026/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Kiện toàn nhân sự Ủy ban Kiểm toán/ <i>Consolidation of personnel of the Audit Committee</i>	100%
45.	05/04/2026/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Kiện toàn nhân sự Ủy ban Quản trị rủi ro/ <i>Consolidation of personnel of the Risk Management Committee</i>	100%
46.	06/04/2026/QĐ-HĐQT	29/04/2026	Bổ nhiệm Phó Ban Tổng hợp/ <i>Appointment Deputy Head of G&A Department of PV Drilling</i>	100%
47.	01/05/2026/QĐ-HĐQT	04/05/2026	Thành lập Đoàn giám sát hoạt động năm 2026 tại Ban Nhân sự Đào tạo Tổng công ty/ <i>Establishment of the 2026 Operational Supervision Team for the Human Resources and Training Division of PV Drilling</i>	100%
48.	01/05/2026/NQ-HĐQT	05/05/2026	Phê duyệt xếp lương các cán bộ quản lý của PV Drilling/ <i>Salary grading for managerial personnel of PV Drilling</i>	100%

<i>S/tt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
49.	02/05/2026/QĐ-HĐQT	05/05/2026	Xếp lương Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Salary grading for the Vice Chairman of the Board of Directors</i>	100%
50.	03/05/2026/QĐ-HĐQT	05/05/2026	Xếp lương Thành viên BKS/ <i>Salary grading for Member of the Board of Supervisors</i>	100%
51.	04/05/2026/QĐ-HĐQT	05/05/2026	Xếp lương Chuyên gia KTNB/ <i>Salary grading for Member of the Internal Audit Expert</i>	100%
52.	02/05/2026/NQ-HĐQT	05/05/2026	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Điều hành Khoan/ <i>Approval of the Amendments and Supplements to the Regulation on the Organization and Operation of the Drilling Division</i>	100%
53.	05/05/2026/QĐ-HĐQT	12/05/2026	Thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua bổ sung Bộ thiết bị kéo thả ống chống CRT"/ <i>Establishment of the Appraisal Team for the Investment Project and the Contractor Selection Plan for the "CRT Casing Running Tool Package" Project</i>	100%
54.	03/05/2026/NQ-HĐQT	12/05/2026	Phê duyệt sửa đổi Quy chế về chế độ công tác phí của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí/ <i>Approval of the Amendments to the Regulation on Business Travel Allowances of PetroVietnam Drilling and Well Service Corporation</i>	100%
55.	06/05/2026/QĐ-HĐQT	13/05/2026	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ năm 2026 tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD/ <i>Establishment of the 2026 Internal Audit Team for PVD Well Service</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
56.	04/05/2026/NQ-HĐQT	13/05/2026	Chấp thuận Hợp đồng nâng cấp khu nhà ở cho giàn khoan PV DRILLING I / <i>Approval of the Contract for Upgrading the Accommodation Capacity of PV DRILLING I Rig</i>	100%
57.	05/05/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của PVD Tech/ <i>Profit distribution plan of PVD Tech</i>	100%
58.	06/05/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	Chấp thuận các Thỏa thuận chuyển giao với PVEP-NCS/ <i>Approval of the Novation Agreements with PVEP-NCS</i>	100%
59.	07/05/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua giàn khoan tự nâng đa năng"/ <i>Approval of the Investment Project and the Contractor Selection Plan for the "Acquisition of Jack-up Rig" Project</i>	100%
60.	08/05/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Phê duyệt chủ trương mua giàn khoan tự nâng Ensco 109 (Valaris 109)/ <i>Approval of plan for the purchase of the jack-up drilling rig Ensco 109 (Valaris 109)</i>	100%
61.	09/05/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Chấp thuận biện pháp bảo đảm cho Dự án đầu tư "Mua giàn khoan tự nâng đa năng"/ <i>Approval of the Security Package for the Investment Project "Acquisition of Jack-up Rig"</i>	100%
62.	10/05/2026/NQ-HĐQT	26/05/2026	Phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Mua bổ sung Bộ thiết bị kéo thả ống chống CRT"/ <i>Approval of the Investment Project and the Contractor Selection Plan for the "Approval of the adjustment to the Investment Project "CRT Casing Running Tool Package" Project</i>	100%
63.	07/05/2026/QĐ-HĐQT	27/05/2026	Công tác cán bộ/ <i>Human Resources Affairs</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
64.	08/05/2026/QĐ-HĐQT	29/05/2026	Xếp lương Phó Ban Tổng hợp PV Drilling/ <i>Salary grading for the Deputy Head of G&A Division of PV Drilling</i>	100%
65.	01/06/2026/NQ-HĐQT	01/06/2026	Công tác cán bộ tại PVD Tubulars/ <i>Personnel Matters at PVD Tubulars</i>	100%
66.	02/06/2026/NQ-HĐQT	02/06/2026	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>Implementation of the share issuance plan to increase share capital from equity sources</i>	100%
67.	03/06/2026/NQ-HĐQT	05/06/2026	Chấp thuận các Thỏa thuận chuyển giao với PVEP-NCS/ <i>Approval of the Novation Agreements with PVEP-NCS</i>	100%
68.	01/06/2026/QĐ-HĐQT	10/06/2026	Thành lập Đoàn Kiểm toán nội bộ năm 2026 tại Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí nước sâu PVD/ <i>Establishment of the 2026 Internal Audit Team for PVD Deepwater</i>	100%
69.	02/06/2026/QĐ-HĐQT	11/06/2026	Thành lập Đoàn Kiểm toán nội bộ năm 2026 tại Xí nghiệp Điều hành khoan/ <i>Establishment of the 2026 Internal Audit Team for Drilling Division</i>	100%
70.	04/06/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của PVD Training/ <i>Amendment and Supplementation of the Charter of PVD Training</i>	100%
71.	05/06/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026	Phê duyệt phương án chia lợi nhuận năm 2025 của PVD Training/ <i>Profit distribution plan for 2025 of PVD Training</i>	100%
72.	06/06/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026	Chấp thuận Sửa đổi bổ sung số 3 Hợp đồng thầu phụ số PVD-SONGDOC-2024-002A/ <i>Approval of the Addendum No.3 to Subcontract No. PVD-SONGDOC-2024-002A</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
73.	07/06/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026	Chấp thuận Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PETROVIETNAM/ <i>Approval of the Trademark License Agreement "PETROVIETNAM"</i>	100%
74.	03/06/2026/QĐ-HĐQT	22/06/2026	Chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu/ <i>The closing of the shareholder list to receive shares issued to increase share capital from equity source</i>	100%
75.	08/06/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026	Chấp thuận Sửa đổi, bổ sung số 01 của Hợp đồng số 1107/25/T-N4/KB-PVDRILLING/ <i>Approval of Addendum No.01 to Contract No.1107/25/T-N4/KB1-PVDRILLING</i>	100%
76.	09/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Sửa đổi và ban hành Quy chế thưởng An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng của PV Drilling/ <i>Amendment and Promulgation of the Occupational Safety, Health, Environment and Quality Reward Regulation of PV Drilling</i>	100%
77.	10/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Tạm trích quỹ đầu tư phát triển năm 2026/ <i>Provisional allocation to the Investment and Development Fund for 2026</i>	100%
78.	11/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026/ <i>The selection of Deloitte Vietnam Audit Co., Ltd. to review the semi-annual financial statements and audit the annual financial statements in 2026</i>	100%
79.	12/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Chuyển đổi PVD Tech sang công ty TNHH 1 thành viên/ <i>Conversion of PVD Tech into a Limited Company</i>	100%

<i>Stt No.</i>	<i>Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.</i>	<i>Ngày Date</i>	<i>Nội dung Content</i>	<i>Tỷ lệ Approval Rate</i>
80.	13/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Chấp thuận các Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với người có liên quan/ <i>Approval of Share Transfer Agreements with Related Parties</i>	100%
81.	14/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Phê duyệt phương án chia lợi nhuận năm 2025 và trích thưởng cho tập thể cán bộ quản lý của Vietubes/ <i>Profit distribution plan for 2025 and Bonus Allocation for Vietubes' Managements</i>	100%
82.	15/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Chấp thuận bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn cho PVD Tubulars giai đoạn 2026-2027/ <i>Approval for the Guarantee of Short-Term Credit Facilities for PVD Tubulars during the 2026-2027 period</i>	100%
83.	16/06/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026	Chấp thuận Thỏa thuận bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn cho PVD Tubulars/ <i>Approval of the Guarantee Agreement for the Short-Term Credit Facility Granted to PVD Tubulars</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors (BOS):*

1. Thông tin về thành viên BKS/ *Information about members of BOS:*

<i>Stt No.</i>	<i>Thành viên BKS Members of BOS</i>	<i>Chức vụ Position</i>	<i>Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the BOS member</i>	<i>Trình độ chuyên môn Qualification</i>
1.	Ông/Mr. Lê Hồng Phương	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment: 24/4/2024</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
2.	Bà/Ms. Ngô Thị Hải Anh	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment: 21/4/2026</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
3.	Ông/Mr. Nguyễn Bình Hợp	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment: 24/4/2024</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
4.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Tài	Thành viên BKS <i>Member of BOS</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment: 24/4/2024</i> Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissed: 21/4/2026</i>	Cử nhân tài chính/ Cử nhân luật <i>Bachelor of Finance/ Bachelor of Laws</i>

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of BOS:

Stt No.	Thành viên BKS Members of BOS	Số buổi họp tham dự No. of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Lê Hồng Phương	6/6	100%	100%	Không có/None
2.	Bà/Ms. Ngô Thị Hải Anh	2/2	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày/ Appointed on 21/04/2026
3.	Ông/Mr. Nguyễn Bình Hợp	6/6	100%	100%	Không có/None
4.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Tài	4/4	100%	100%	Miễn nhiệm từ ngày/ Dismissed on 21/04/2026

(Ghi chú: Tỷ lệ tham dự cuộc họp của mỗi thành viên BKS được tính theo số cuộc họp mà thành viên BKS đó được mời tham dự họp và phụ thuộc vào thời gian giữ chức vụ BKS trong 6 tháng đầu năm 2026/ Note: The meeting attendance rate of each BOS member is calculated based on the number of meetings to which such member was invited, and is subject to the duration of his/her tenure as a BOS member during the first six months of 2026)

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông/ Supervising the BOD, the BOM and shareholders by the BOS:

Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể như sau/ The BOS has implemented tasks as stipulated in the Law on Enterprise, the Corporation's current Charter, and the BOS's Operating Regulations, specifically as follows:

Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính/ Supervising the management and operations of the BOD and the BOM; examining the reasonableness, legality, honesty, and prudence in the management and operation of business activities; the systematic, consistent, and appropriate nature of accounting, statistics, and financial reporting preparation;

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025, Quý I/2026 của Tổng công ty/ Appraising the completeness, legality, and honesty of the income statements and the financial statements in FY 2025, Q1/2026 of the Corporation.

Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông (khi cần thiết)/ Reviewing contracts and transactions with related parties under the approval authority of the BOD or the GMS and making

recommendations on contracts and transactions that require approval by the BOD or the GMS (if necessary);

Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty/ *Reviewing, inspecting, and evaluating the effectiveness and efficiency of the Corporation's internal control, internal audit, risk management, and early warning systems;*

Đánh giá tình hình thực hiện công tác tái cấu trúc doanh nghiệp trong Tổng công ty/ *Assessing the implementation of enterprise restructuring within the Corporation;*

Giám sát tình hình kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, Cơ quan có thẩm quyền tại Tổng công ty. Tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra tại Tổng công ty/ *Supervising the inspection activities of state agencies and authorities at the Corporation, the implementation and handling of recommendations from inspection teams at the Corporation;*

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Tổng công ty; Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của PVN; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành/ *Monitoring compliance with laws, adherence to the Corporation's Charter; implementing resolutions, decisions, and directives from PVN; resolutions of the GMS, the BOD, and the BOM;*

Giám sát, đánh giá việc ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty/ *Supervising and evaluating the issuance and implementation of internal regulations and procedures by the BOD and the BOM;*

Xem xét, thẩm định Quỹ lương thực hiện năm 2025 của Tổng công ty, Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị/ *Reviewing and appraising of 2025 salary fund of the Corporation, and the 2025 activity report of the BOD;*

Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty/ *Proposing and recommending to the GMS concerning the approval of the list of approved audit firms to audit the Corporation's financial statements;*

Tham gia và đóng góp ý kiến chuyên môn tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác của Tổng công ty/ *Participating and providing professional opinions at meetings of the BOD and other meetings of the Corporation;*

Tham gia các cuộc kiểm tra, rà soát và đánh giá của Bộ phận Kiểm toán nội bộ tại các Đơn vị trong Tổng công ty/ *Participating in the internal audit department's inspections, reviews, and evaluations at the divisions and subsidiaries of the Corporation;*

Thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty/ *Implementing other tasks as prescribed by the Law on Enterprise and the Corporation's Charter.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the BOS, the BOM, the BOD and other managers:*

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định

của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến liên quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty/ *The BOS maintains an independent relationship with the BOD. The Head of the BOS fully participates in the meetings of the BOD, monitors the implementation of the Board's Resolutions and Decisions, and provides input on identifying and warning of risks in the management and operation of the Corporation's business activities.*

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Tổng giám đốc, Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Tổng công ty. Tổng giám đốc đã chỉ đạo các Đơn vị, Phòng/Ban phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định/ *The BOS maintains an independent relationship with the BOM. The President & CEO conducts business operations in accordance with the functions and duties defined by the Enterprise Law and the Corporation's current Charter. The President & CEO has directed the Subsidiaries and Divisions to fully cooperate by providing relevant information and documents to facilitate the BOS's inspection and monitoring activities as per regulations.*

Ban kiểm soát luôn coi trọng lợi ích hợp pháp của cổ đông, Trường Ban kiểm soát đã thực hiện chế độ báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/ *The BOS always values the legitimate interests of shareholders. The Head of the BOS has duly reported at the GMS in accordance with the Law on Enterprise, the Corporation's Charter, and the BOS's Operating Regulations.*

Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tuân thủ nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua/ *The collaboration between the BOS, the BOD, the BOM and Shareholders ensures the shareholders' rights, adheres to the principles of stability and sustainable development of the Corporation and complies with the Enterprise Law, the Corporation's current Charter, and the BOS's Operating Regulations approved by the GMS.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Other activities of the BOS:

Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính nhằm đưa ra ý kiến độc lập khách quan về tính trung thực và hợp lý của các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát đã xem xét, đánh giá thận trọng các đơn vị kiểm toán độc lập để làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Tổng công ty dựa trên các yếu tố như mức độ tín nhiệm, số lượng kiểm toán viên hành nghề, kinh nghiệm và tính độc lập của kiểm toán viên hành nghề/ *Independent auditors audit the financial statements to provide an objective, independent opinion on the truthfulness and fairness of the figures presented in the financial statements. The BOS has carefully reviewed and evaluated the independent auditing units to present to the General Meeting of Shareholders as a basis for selecting the independent auditing company to audit the Corporation's financial*

statements, based on factors such as credibility, number of practicing auditors, experience, and the independence of practicing auditors.

IV. Ban điều hành/ Board of Management

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>	Ngày bổ nhiệm lần đầu/ <i>Date of first appointment</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Cường – Tổng giám đốc/ <i>President & CEO</i>	22/10/1968	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>	22/04/2024	-	12/04/2019
2	Ông/Mr. Hồ Vũ Hải – Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice President</i>	25/12/1971	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế/ <i>Master of Economic Management</i>	08/06/2025	-	09/03/2015
3	Ông/Mr. Đỗ Danh Rạng – Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice President</i>	15/10/1972	Thạc sĩ Kế toán Quốc tế/ <i>Master of International Accounting</i>	13/04/2022	-	13/04/2017
4	Ông/Mr. Đinh Quang Nhứt – Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice President</i>	13/01/1975	Kỹ sư Địa chất và Dầu khí/ <i>Geological and Petroleum Engineer</i>	01/12/2022	-	01/12/2022
5	Ông/Mr. Nguyễn Đình Dương – Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice President</i>	31/01/1978	Kỹ sư Cơ khí thiết bị khoan dầu khí/ <i>Mechanical Engineer in Petroleum Drilling Equipment</i>	17/06/2024	-	17/06/2024
6	Ông/Mr. Nguyễn Công Đoàn – Phó Tổng giám đốc/ <i>Vice President</i>	17/11/1964	Kỹ sư Thủy lợi/ <i>Hydraulic Engineer</i>	08/06/2020	01/06/2026	08/06/2020

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Stt No.	Họ và tên Full name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal	Ngày bổ nhiệm lần đầu/ Date of first appointment
1	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Trường	13/11/1976	Thạc sỹ kế toán tài chính quốc tế/ Master of International Finance Accounting	17/7/2025		17/7/2020

VI. Người phụ trách Quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance – Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/ Person in charge of Internal Audit – Thư ký Tổng công ty/ Corporate Secretary:

Stt No	Họ và tên Full name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm Date of appointment/ Date of dismissal
1.	Ông/Mr. Hoàng Phúc Khang – Người phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance	25/10/1986	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Chứng chỉ hành nghề luật sư/ Bachelor of Economics, Bachelor of Laws, Lawyer Practicing Certificate	04/5/2024
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Tứ – Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/ Person in charge of Internal Audit	23/11/1975	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPA)/ Bachelor of Corporate Finance, MBA, CPA.	30/01/2026
3.	Bà/Ms: Nguyễn Phương Linh – Thư ký Tổng công ty/ Corporate Secretary	25/09/1988	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Chứng nhận Pháp luật dành cho Nhà quản lý Doanh nghiệp/ Bachelor of Business Administration, Certificate in Business Law for Corporate Managers.	15/12/2025

VII. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khoá đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *The BOD members, the BOS members, the President & CEO, Person in charge of Corporate Governance, other managers and the Company Secretary have completed the training course on corporate governance in accordance with regulations and laws on corporate governance.*

Stt/ No	Tên khóa đào tạo/ <i>Training Course Name</i>	Họ và tên/ <i>Full Name</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Thời gian/ <i>Time</i>	Địa điểm/ <i>Location</i>	Tên cơ sở đào tạo/ <i>Training Institution</i>
1.	Quản trị công ty/ <i>Corporate Governance</i>	Nguyễn Phương Linh	Thư ký Tổng công ty/ <i>Corporate Secretary</i>	01/2026	Trong nước <i>Domestic</i>	Đại học Kinh tế TP.HCM
2.	Công cụ và kỹ thuật kiểm toán/ <i>Audit Tools and Techniques</i>	Hoàng Phúc Khang	Trưởng Ban Tổng hợp kiêm Người phụ trách Quản trị công ty của PV Drilling/ <i>Deputy Manager of Corporate Governance & Advisory Division cum Person in charge of Corporate Governance of PV Drilling</i>	03/2026	Trong nước <i>Domestic</i>	Smart Train
3.	Công cụ và kỹ thuật kiểm toán/ <i>Audit Tools and Techniques</i>	Nguyễn Văn Tứ	Phó Ban Tổng hợp kiêm Người phụ trách Kiểm toán nội bộ của PV Drilling/ <i>Deputy Manager of Corporate Governance & Advisory Division cum Person in charge of Internal Audit of PV Drilling</i>	03/2026	Trong nước <i>Domestic</i>	Smart Train

Stt/ No	Tên khóa đào tạo/ Training Course Name	Họ và tên/ Full Name	Chức vụ/ Position	Thời gian/ Time	Địa điểm/ Location	Tên cơ sở đào tạo/ Training Institution
4.	Công cụ và kỹ thuật kiểm toán/ Audit Tools and Techniques	Ngô Thị Hải Anh	Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of BOS	03/2026	Trong nước Domestic	Smart Train
5.	Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ dành cho lãnh đạo/ Internal Control and Internal Audit for Executives	Hoàng Phúc Khang	Trưởng Ban Tổng hợp kiêm Người phụ trách Quản trị công ty của PV Drilling/ Deputy Manager of Corporate Governance & Advisory Division cum Person in charge of Corporate Governance of PV Drilling	03/2026	Trong nước Domestic	Smart Train
6.	Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ dành cho lãnh đạo/ Internal Control and Internal Audit for Executives	Nguyễn Văn Tứ	Phó Ban Tổng hợp kiểm kiêm Người phụ trách Kiểm toán nội bộ của PV Drilling/ Deputy Manager of Corporate Governance & Advisory Division cum Person in charge of Internal Audit of PV Drilling	03/2026	Trong nước Domestic	Smart Train
7.	Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ dành cho lãnh đạo/ Internal Control and Internal Audit for Executives	Nguyễn Phương Linh	Thư ký Tổng công ty/ Corporate Secretary	03/2026	Trong nước Domestic	Smart Train
8.	Kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ dành cho lãnh đạo/ Internal Control and Internal Audit for Executives	Ngô Thị Hải Anh	Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of BOS	03/2026	Trong nước Domestic	Smart Train

Stt/ No	Tên khóa đào tạo/ Training Course Name	Họ và tên/ Full Name	Chức vụ/ Position	Thời gian/ Time	Địa điểm/ Location	Tên cơ sở đào tạo/ Training Institution
9.	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT – DCP 40/ Director Certification Program – DCP40	Đoàn Đắc Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of Board of Directors	03/2026	Trong nước Domestic	VIOD
10.	Chương trình Lãnh đạo bền vững/ Sustainability Leadership Programme (SLP)	Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	03/2026	Ngoài nước Overseas	VIETSTAR
11.	Chương trình Lãnh đạo bền vững/ Sustainability Leadership Programme (SLP)	Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng giám đốc/ Vice President	03/2026	Ngoài nước Overseas	VIETSTAR
12.	Chương trình Lãnh đạo bền vững/ Sustainability Leadership Programme (SLP)	Đoàn Đắc Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of Board of Directors	03/2026	Ngoài nước Overseas	VIETSTAR
13.	Chương trình Lãnh đạo bền vững/ Sustainability Leadership Programme (SLP)	Hồ Vũ Hải	Phó Tổng giám đốc Vice President	03/2026	Ngoài nước Overseas	VIETSTAR
14.	Chương trình chiến lược AI cho lãnh đạo – AI strategy	Nguyễn Thế Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of Board of Directors	06/2026	Ngoài nước Overseas	VIETSTAR
15.	Chương trình chiến lược AI cho lãnh đạo – AI strategy	Nguyễn Ngọc Trường	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	06/2026	Ngoài nước Overseas	VIETSTAR

VIII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company:

Vui lòng xem **Phụ lục 1** đính kèm/ Please refer to the attached Appendix 1.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ

đồng lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

Vui lòng xem **Phụ lục 2** đính kèm/ Please refer to the attached Appendix 2.

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:**

Không có/ Nil.

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects**

- 4.1. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, President & CEO have been founding members or members of BOD, or CEOs in the last three (03) years (calculated at the time of reporting):**

Không có/ Nil.

- 4.2. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc)/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, BOS, President & CEO and other managers as a member of BOD, President & CEO:**

Không có/ Nil

- 4.3. **Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for the BOD Members, the BOS Members, President & CEO and other managers:**

Không có/ Nil.

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ / Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty/ The list of internal persons and their affiliated persons:**

Vui lòng xem **Phụ lục 3** đính kèm/ Please refer to the attached Appendix 3.

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:**

Vui lòng xem **Phụ lục 4** đính kèm/ Please refer to the attached Appendix 4.

X. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:

Thông kê thay đổi về người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*Report on changes in internal persons and their affiliated persons:*

Vui lòng xem **Phụ lục 5** đính kèm/ *Please refer to the attached Appendix 5.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



MAI THẾ TOÀN



PHỤ LỤC I/APPENDIX I
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA PV DRILLING (Đến ngày 30/06/2026)/
LIST OF AFFILIATED PARTIES OF PV DRILLING (As of June 30th, 2026)

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty số 09/07/2026/BC-HDQT ngày 29/07/2026 của Tổng công ty PV Drilling)
 (Attached to Corporate Governance Report No. 09/07/2026/BC-HDQT dated July 29th, 2026 of PV Drilling)

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân Name of organization/individual	TKCK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tety (nếu có) Position at PV Drilling (if any)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là Người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with PV Drilling
1	CÔNG TY ME/PARENT COMPANY										
1	Tập đoàn công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ (Vietnam National Industry - Energy Group)			0100681592	24/6/2015	Sở KHĐT Hà Nội Hanoi Authority for Planning & Investment	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội 18 Lang Ha Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi	26/11/2001			Cổ đông lớn/ Major shareholder
1.1	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)/ Petrovietnam Exploration Production Corporation			0100150908	10/5/2007	-	Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Hà Nội/ 26th Floor, CharmVit Building, 117 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.2	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company			4300378569	05/6/2008	-	208 Đại lộ Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi 208 Hung Vuong Boulevard, Quang Ngai City				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam PetroVietnam Power Corporation (PV POWER)			0102276173	31/5/2007	-	Toà nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội VPI Tower, 167 Trung Kinh Str., Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Hanoi				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.4	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP PetroVietnam Gas Corporation (PVGAS)			3500102710	13/12/2007	-	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP.HCM 12th, 12A, 14th and 15th Floors, PV GAS Building, No. 673 Nguyen Huu Tho Street, Nha Be Commune, Ho Chi Minh City				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.5	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP PetroVietnam Oil Corporation (PVOIL)			0305795054	26/6/2008	-	Tầng 14-18 Toà nhà Petro-Vietnam Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP.HCM 14-18 PetroVietnam Tower, No.1-5 Le Duan, Sai Gon Ward, HCMC				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.6	CTCT - Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau/ PetroVietnam Camau Fertilizer JSC (PVCFC)			2001012298	24/3/2011	-	647-649, đường Ngô Quyền, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau 647-649 Ngo Quyen Street, An Xuyen Ward, Ca Mau Province				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.7	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVComBank)			0101057919	01/10/2013	-	22 Ngô Quyền, Trưng Tiễn, Hoàn Kiếm, Hà Nội 22 Ngo Quyen Street, Trang Tien, Hoan Kiem District, Hanoi				Người có liên quan của Cổ đông lớn, Cổ đồng chiến lược/ Affiliated party of Major shareholder, Strategic Shareholder
1.8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVFCCo)			0303165480	31/8/2007	-	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, Q.1, Tp.HCM 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, District 1, HCMC				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân Name of organization/individual	TKCK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at PV Drilling (if any)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là Người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with PV Drilling
1.9	Tổng công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC)			0100150577	12/3/2007	-	Lầu 5, số 1-5, Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Quận 1, TP.HCM 5F, No. 1-5, Le Duan Street, Sai Gon Ward, District 1, HCMC				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.10	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (PetroCons)			3500102365	20/12/2007	-	Tầng 14, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, Tp Hà Nội 14th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.11	Công ty TNHH ITV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất Dung Quat Shipbuilding Industry Company Ltd (DSQ)			4300338693	24/02/2006	-	Thôn Tân Hy, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi Tan Hy Hamlet, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.12	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam Vietnam Petrochemical Fiber Joint Stock Company (VNPOLY)			0102681774	20/11/2009	-	Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải, Hải Phòng Lot CN5.5 A, Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai Ward, Hai Phong				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.13	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí PetroVietnam Transports Corporation (PV Trans)			0302743192	07/5/2007	-	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM 2F, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Str., Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.14	Liên doanh Việt - Nga Russian-Vietnamese Oil and Gas Joint Venture (Vietsovpetro)			3500102414	19/9/1998	-	105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh 105 Le Loi, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh City				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.15	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn Nghi Sơn Refinery and Petrochemical LLC (NSRP)			2801149686	14/4/2008	-	Khu Kinh tế Nghi Sơn, Hải Yến, Nghi Sơn, Thanh Hóa Nghi Son Economic Zone, Hai Yen, Nghi Son, Thanh Hoa Province				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.16	Công ty TNHH Liên Doanh Rusvietpetro Joint Venture Rusvietpetro Company Limited (RVP)			-	-	-	Liên Bang Nga, 127422, Moscow, đường Dmirtrovskiy, số 10, Lô số 1 Lot 1, No.10, Dmirtrovskiy Street, Moscow 127422, Russia				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
1.17	Công ty cổ phần PVI PVI Holdings (formerly known as Petrovietnam Insurance Joint Stock Corporation)			0100151161	12/3/2007	-	Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Cầu Giấy - Hà Nội No.1, Pham Van Bach, Cau Giay Ward, Hanoi				Người có liên quan của Cổ đông lớn/ Affiliated party of Major shareholder
II	CÁC CÔNG TY CON SUBSIDIARIES										
1	Xi nghiệp Điều hành Khoan (PVD Drilling Division)			0302495126-007	20/6/2019	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 3rd Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, HCMC	19/6/2007			
2	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD PVD Offshore Services Co., Ltd. (PVD Offshore)			3500803145	11/9/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Số 61, Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP.HCM No.61, 30/4 Street, Rach Dua Ward, HCMC	29/6/2007			

N. O
CÔ
KHO
T.

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân Name of organization/individual	TKCK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at PV Drilling (if any)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là Người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with PV Drilling
3	Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí PVD Logging Services Company Limited (PVD Logging)			0305148138	16/8/2021	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 4F, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, HCMC	07/8/2007			
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD PVD Well Services Company Limited (PVD Well Services)			0305123077	16/3/2023	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 4, Tòa nhà Cantavil Premier, số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trung, TP. HCM 4th Floor, Cantavil Premier Building, No. 01 Song Hanh Street, Binh Trung Ward, HCMC	01/8/2007			
5	Công ty TNHH MTV Khoan Dầu khí nước sâu PVD PVD Deepwater Limited Company (PVD Deepwater)			0310139354	01/02/2021	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 3rd Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, HCMC	14/7/2010			
6	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD PVD Trading and Technical Services Joint Stock Company (PVD Tech)			0305124602	11/9/2023	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 10, Tòa nhà Phước Thánh, Số 199 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP. HCM 10th Floor, Phuoc Thanh Building, 199 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, HCMC	09/8/2007			
7	Công ty Cổ phần Đào tạo và Giải pháp Công nghiệp PVD PVD Training & Industrial Solutions Joint Stock Company (PVD Training)			3500677518	06/11/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM Road 1, Dong Xuyen Industrial Zone, Rach Dua Ward, HCMC	12/10/2007			
8	Công ty TNHH Drilling Expro International PV Drilling Expro International Co., Ltd (PVD - Expro)			3500870335	03/4/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Số 65A Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM 65A Street 30/4, Rach Dua Ward, HCMC	25/4/2008			
9	Công ty TNHH Chăm sóc khoan Dầu khí Việt Nam PV Drilling Tubulars Management Company Limited (PVD Tubulars Management)			3500912779	24/02/2022	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, TP. HCM Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, HCMC	07/10/2008			
10	Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling BJ -PV Drilling Co., Ltd			492021000003	19/12/2008	Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau provincial People's Committee	65A, Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM 65A Street 30/4, Rach Dua Ward, HCMC	28/9/2006			
11	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes PVD Baker Hughes Co., Ltd.			0310655599	20/5/2021	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phủ, số 1 Đường Song Hành, P. Bình Trung, TP. HCM 5th Floor, Cantavil An Phu Complex, No. 1, Song Hanh Street, Binh Trung Ward, HCMC	26/01/2011			

1248
TỔN
T Y C
VÀ DỊCH
ĐẦU I
HỒ CH

Stt No.	Tên tổ chức / cá nhân Name of organization/individual	TKCK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at PV Drilling (if any)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là Người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with PV Drilling
12	Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries PVD Tech - Oil States Industries J.V Co. Ltd. (PVD - OSI)			3501990272	07/02/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Rịa - Vũng Tàu Department of Planning and Investment	Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, TP. HCM Lane 11, Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, HCMC	24/11/2011			
13	Công ty TNHH Vietubes Vietubes Limited Company			3500102728	07/9/2016	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Rịa - Vũng Tàu Department of Planning and Investment	Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Rạch Dừa, TP. HCM Lane 11, Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Rach Dua Ward, HCMC	30/3/2012			
14	Công ty TNHH PV Drilling Overseas PV Drilling Overseas Limited Company (PVD Overseas)			201308977C	04/4/2013	Singapore	75 High Street, The Co Building, Singapore (179435)	04/4/2013			
15	Công ty liên doanh PV Drilling Indonesia PT PetroVietnam Drilling Indonesia			1000000003662217	07/07/2025	Indonesia	Crown Palace Blok C-09 Lantai 2, Jl. Prof Dr. Soepomo No. 231, Tebet, Jakarta Selatan 12870	15/5/2025			
III	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BOARD OF DIRECTORS (BOD)										
1	Mai Thế Toàn Mai The Toan		Chủ tịch HĐQT Chairman					21/04/2026			
2	Nguyễn Duyên Hiền Nguyen Duyen Hieu		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman					21/04/2026			
3	Nguyễn Xuân Cường Nguyen Xuan Cuong		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc BOD Member cum President & CEO					21/04/2026			
4	Nguyễn Thế Sơn Nguyen The Son		Thành viên HĐQT BOD Member					24/4/2024			
5	Đoàn Đức Tùng Doan Duc Tung		Thành viên HĐQT BOD Member					22/10/2025			
6	Trần Văn Hoạt Tran Van Hoat		Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD member					23/04/2025			
7	Phạm Xuân Sơn Pham Xuan Son		Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD member					23/04/2025			
8	Vũ Thụy Tường Vu Thuy Tuong		Thành viên HĐQT BOD Member					04/8/2021	21/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	
IV	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC BOARD OF MANAGEMENT (BOM)										
1	Hồ Vũ Hải Ho Vu Hai		Phó Tổng giám đốc Vice President					08/6/2025			
2	Đỗ Danh Rang Do Danh Rang		Phó Tổng giám đốc, Người CBTT Vice President cum Person in charge of Company's information disclosure					13/4/2022			

STT No.	Tên tổ chức / cá nhân Name of organization/individual	TKCK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at PV Drilling (if any)	Số giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là Người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with PV Drilling
3	Đinh Quang Nhứt Dinh Quang Nhut		Phó Tổng giám đốc Vice President					01/12/2022			
4	Nguyễn Đình Dương Nguyen Dinh Duong		Phó Tổng giám đốc Vice President					17/6/2024			
5	Nguyễn Công Đoàn Nguyen Cong Doan		Phó Tổng giám đốc Vice President					08/6/2020	01/06/2026	Nghỉ hưu/ Retirement	
V	BAN KIỂM SOÁT BOARD OF SUPERVISORS (BOS)										
1	Lê Hồng Phương Le Hong Phuong		Trưởng Ban kiểm soát Head of BOS					24/4/2024			
2	Ngô Thị Hải Anh Ngo Thi Hai Anh		Thành viên BKS BOS Member					21/04/2026			
3	Nguyễn Bình Hợp Nguyen Binh Hop		Thành viên BKS BOS Member					24/4/2024			
4	Nguyễn Văn Tài Nguyen Van Tai		Thành viên BKS BOS Member					24/4/2024	21/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	
VI	KÊ TOÁN TRƯỞNG CHIEF ACCOUNTANT										
1	Nguyễn Ngọc Trường Nguyen Ngoc Truong		Kê toán trưởng, Trưởng ban TC-KT Chief Accountant cum Finance Manager					17/07/2025			
VII	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY và THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE and COMPANY SECRETARY										
1	Hoàng Phúc Khang Hoang Phuc Khang		Người phụ trách Quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance					04/5/2024			
2	Nguyễn Phương Linh Nguyen Phuong Linh		Thư ký Tổng công ty Company Secretary					15/12/2025			
VIII	NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ PERSON IN CHARGE OF INTERNAL AUDIT										
1	Nguyễn Văn Tứ Nguyen Van Tu		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ/ Person in charge of Internal Audit					04/5/2024			
2	Ngô Thị Hải Anh Ngo Thi Hai Anh		Phó Tiểu ban KTNB Deputy Head of Internal Audit Subcommittee					19/5/2023	21/04/2026		Thay đổi chức danh/ Change in Position
3	Chu Thúy Ngọc Chu Thuy Ngoc		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Personnel					19/5/2023			
4	Nguyễn Văn Sỹ Nguyen Van Sy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Personnel					19/5/2023			

PHỤ LỤC 2/APPENDIX 2

GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA PV DRILLING; GIỮA PV DRILLING VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
TRANSACTIONS BETWEEN PV DRILLING AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN PV DRILLING AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

(theo Nghị quyết đã ban hành trong năm 2026, tính đến ngày 30/06/2026)

(Pursuant to the Resolutions issued in 2026, up to June 30th, 2026)

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty số 09/07/2026/BC-HĐQT ngày 29/07/2026 của Tổng công ty PV Drilling)

(Attached to Corporate Governance Report No. 09/07/2026/BC-HĐQT dated July 29th, 2026 of PV Drilling)

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
1	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn Related person of major shareholder	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2025-079 về cung cấp dịch vụ tích hợp cho chương trình khoan giếng DH-37P & DH-38P và DH-32XP tại WHP-DH01, Lô 05-1(a), Ngoài khơi Việt Nam. Tổng giá trị hợp đồng ước tính 8.212.008,61 USD. Contract No. PVEPPOC-DRL-2025-079 for the provision of integrated services for the DH-37P & DH-38P and DH-32XP well drilling program at WHP-DH01, Block 05-1(a), Offshore Vietnam. Total estimated contract value: 8,212,008.61 USD.
2	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí Petroleum Well Logging Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sái Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, PVFCCo Building, No. 43 Mac Dinh Chi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 01-2025/PVEPPOC-PVD-PVDL về việc chuyển giao một phần quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại Hợp đồng. Partial Assignment Agreement of Contract No. 01-2025/PVEPPOC-PVD-PVDL concerning the partial transfer of rights and obligations of PV Drilling under the Contract.
3	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes PV Drilling – Baker Hughes Well Technical Services Joint Venture Company Limited	Công ty con Subsidiary	0310655599	Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 5th Floor, Cantavil An Phu Complex, No. 1 Song Hanh Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 02-2025/PVEPPOC-PVD-PVDBH về việc chuyển giao một phần quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại Hợp đồng. Partial Assignment Agreement of Contract No. 02-2025/PVEPPOC-PVD-PVDBH concerning the partial transfer of rights and obligations of PV Drilling under the Contract.
	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn Related person of major shareholder	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam		

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head office/ Contact address</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của DHD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD <i>PVD Well Services Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 <i>Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026</i>	Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 03-2025/PVEPPOC-PVD-PVDWS về việc chuyển giao một phần quyền và nghĩa vụ của PV Drilling tại Hợp đồng. <i>Partial Assignment Agreement of Contract No. 03-2025/PVEPPOC-PVD-PVDWS concerning the partial transfer of rights and obligations of PV Drilling under the Contract.</i>
	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí <i>Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>		
5	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí <i>Petroleum Well Logging Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>4th Floor, PVFCCo Building, No. 43 Mac Dinh Chi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 <i>Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026</i>	Thỏa thuận bổ sung của Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 01-2025/PVEPPOC-PVD-PVDL. Nội dung chính là Bên nhận chuyển giao sẽ đảm nhiệm, thực hiện, và tuân thủ tất cả các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của PV Drilling đối với các dịch vụ liên quan theo Hợp đồng, và phải bồi thường và giữ cho PV Drilling không bị tổn hại trước các thủ tục tố tụng, khiếu nại, chi phí và trách nhiệm pháp lý liên quan do Bên nhận chuyển giao không tuân thủ trách nhiệm và nghĩa vụ tương ứng tại Hợp đồng. <i>Side Agreement to the Partial Assignment Agreement of Contract No. 01-2025/PVEPPOC-PVD-PVDL. The main content is that the Transferee shall assume, perform, and comply with all rights, responsibilities, and obligations of PV Drilling with respect to the related services under the Contract, and shall indemnify and protect PV Drilling from harm in litigation, claims, costs, and related legal liabilities arising from the Transferee's failure to comply with its respective responsibilities and obligations under the Contract.</i>
6	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes <i>PV Drilling – Baker Hughes Well Technical Services Joint Venture Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0310655599	Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>5th Floor, Cantavil An Phu Complex, No. 1 Song Hanh Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 <i>Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026</i>	Thỏa thuận bổ sung của Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 02-2025/PVEPPOC-PVD-PVDBH. Nội dung chính là Bên nhận chuyển giao sẽ đảm nhiệm, thực hiện, và tuân thủ tất cả các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của PV Drilling đối với các dịch vụ liên quan theo Hợp đồng, và phải bồi thường và giữ cho PV Drilling không bị tổn hại trước các thủ tục tố tụng, khiếu nại, chi phí và trách nhiệm pháp lý liên quan do Bên nhận chuyển giao không tuân thủ trách nhiệm và nghĩa vụ tương ứng tại Hợp đồng. <i>Side Agreement to the Partial Assignment Agreement of Contract No. 02-2025/PVEPPOC-PVD-PVDBH. The main content is that the Transferee shall assume, perform, and comply with all rights, responsibilities, and obligations of PV Drilling with respect to the related services under the Contract, and shall indemnify and protect PV Drilling from harm in litigation, claims, costs, and related legal liabilities arising from the Transferee's failure to comply with its respective responsibilities and obligations under the Contract.</i>

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
7	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD PVD Well Services Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 03/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 03/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Thỏa thuận bổ sung của Thỏa thuận chuyển giao một phần Hợp đồng số 03- 2025/PVEPPOC-PVD-PVDWS. Nội dung chính là Bên nhận chuyển giao sẽ đảm nhiệm, thực hiện, và tuân thủ tất cả các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của PV Drilling đối với các dịch vụ liên quan theo Hợp đồng, và phải bồi thường và giữ cho PV Drilling không bị tổn hại trước các thủ tục tố tụng, khiếu nại, chi phí và trách nhiệm pháp lý liên quan do Bên nhận chuyển giao không tuân thủ trách nhiệm và nghĩa vụ tương ứng tại Hợp đồng. Side Agreement to the Partial Assignment Agreement of Contract No. 03- 2025/PVEPPOC-PVD-PVDWS. The main content is that the Transferee shall assume, perform, and comply with all rights, responsibilities, and obligations of PV Drilling with respect to the related services under the Contract, and shall indemnify and protect PV Drilling from harm in litigation, claims, costs, and related legal liabilities arising from the Transferee's failure to comply with its respective responsibilities and obligations under the Contract.
8	PT PetroVietnam Drilling Indonesia	Công ty con Subsidiary	N/A	No. 231 Crown Palace Blok C- 09 Tebet South Jakarta 12870 Indonesia	Nghị quyết số 04/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 04/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Hợp đồng dịch vụ Ủy thác nhập khẩu hàng hóa vào Indonesia số No. 001/PVDI-JM- PVD/2026 phục vụ cho hoạt động giàn khoan tại Indonesia. Tổng giá trị dự kiến 3,5 tỷ đồng. Import consignment service contract for goods into Indonesia No. 001/PVDI-JM- PVD/2026 for the operation of an oil rig in Indonesia. Total estimated value: 3.5 billion VND.
9	PV Drilling Overseas Company Private Limited	Công ty con Subsidiary	201308977C	75 High street The CO Building Singapore (179435)	Nghị quyết số 06/01/2026/NQ-HĐQT ngày 26/01/2026 Resolution No. 06/01/2026/NQ-HĐQT dated 26 January 2026	Sửa đổi, bổ sung số 05 của Hợp đồng thuê giàn số 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI. Nội dung chính là sửa đổi đơn giá thuê giàn PV Drilling thanh toán cho PVD Overseas theo Điều 4.1.(i) của Hợp đồng thuê giàn là 67.000 USD/ ngày. Tổng giá trị hợp đồng ước tính 6.300.000 USD. Addendum No. 05 of the Platform Lease Agreement No. 02 PVD-PVD OVERSEAS- PVD VI. The main content is to amend the rental rate of the PV Drilling platform to be paid to PVD Overseas according to Article 4.1.(i) of the Platform Lease Agreement to 67,000 USD/day. Total estimated contract value is 6,300,000 USD.
10	PV Drilling Overseas Company Private Limited	Công ty con Subsidiary	201308977C	75 High street The CO Building Singapore (179435)	Nghị quyết số 01/02/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026 Resolution No. 01/02/2026/NQ-HĐQT dated 25 February 2026	Sửa đổi, bổ sung số 4A của Hợp đồng thuê giàn số 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI về việc bổ sung điều khoản liên quan đến nguyên tắc xác định giá thuê giàn khoan theo ngày. Cụ thể, mức đơn giá dịch vụ của Hợp đồng thuê giàn sẽ dựa vào chi phí quản lý và vận hành cộng thêm 5%. Addendum No. 4A of the Lease Agreement No. 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI adds a clause regarding the principle for determining the daily rental price of the drilling rig. Specifically, the unit price of services under the Lease Agreement will be based on management and operating costs plus 5% mark up.
11	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD PVD Well Services Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 02/02/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026 Resolution No. 02/02/2026/NQ-HĐQT dated 25 February 2026	Hợp đồng khung số 01/2026/MYS/PVD-PVDWS về cung cấp thiết bị tích hợp để hỗ trợ hoạt động khoan của khách hàng tại Malaysia (Thiết bị kéo thả ống chống). Hợp đồng theo đơn giá. Master Subcontract No. 01/2026/MYS/PVD-PVDWS for provision of intergrated equipment to support drilling operations of clients in Malaysia. The contract is based on unit price.

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
12	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD PVD Well Services Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 02/02/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026 Resolution No. 02/02/2026/NQ-HĐQT dated 25 February 2026	Hợp đồng khung số 02/2026/MYS/PVD-PVDWS về cung cấp dịch vụ nhân sự để hỗ trợ hoạt động khoan của khách hàng tại Malaysia (nhân sự vận hành kéo thả ống chống). Hợp đồng theo đơn giá. Master Subcontract No. 02/2026/MYS/PVD-PVDWS for provision of service personnel to support drilling operations of clients in Malaysia. The contract is based on unit price.
13	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí Petroleum Well Logging Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, PVFCCo Building, No. 43 Mac Dinh Chi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 02/02/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026 Resolution No. 02/02/2026/NQ-HĐQT dated 25 February 2026	Hợp đồng khung số 01/2026/MYS/PVD-PVDL về cung cấp thiết bị tích hợp để hỗ trợ hoạt động khoan của khách hàng tại Malaysia (thiết bị đo địa vật lý giếng khoan). Hợp đồng theo đơn giá. Master subcontract No. 01/2026/MYS/PVD-PVDL for provision of integrated equipment to support drilling operations of clients in Malaysia. The contract is based on unit price.
14	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí Petroleum Well Logging Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, PVFCCo Building, No. 43 Mac Dinh Chi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 02/02/2026/NQ-HĐQT ngày 25/02/2026 Resolution No. 02/02/2026/NQ-HĐQT dated 25 February 2026	Hợp đồng khung số 02/2026/MYS/PVD-PVDL về cung cấp dịch vụ nhân sự để hỗ trợ hoạt động khoan của khách hàng tại Malaysia (nhân sự vận hành đo địa vật lý giếng khoan). Hợp đồng theo đơn giá. Master subcontract No. 02/2026/MYS/PVD-PVDL for provision of service personnel to support drilling operations of clients in Malaysia. The contract is based on unit price.
15	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD PVD Well Services Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 03/02/2026/NQ-HĐQT ngày 27/02/2026 Resolution No. 03/02/2026/NQ-HĐQT dated 27 February 2026	Thông báo xác nhận thực hiện công việc (cung cấp Thiết bị kéo thả ống chống) cho Thông báo xác nhận sử dụng giàn khoan ("MC NOA") của Dialog Resources Sdn Bhd ("DRSB") (Theo hợp đồng khung số 01/2026/MYS/PVD-PVDWS giữa PV Drilling và PVD Well Services). Nội dung chính là cung cấp thiết bị kéo thả ống chống (Tubular Running Equipment). Subcontract Notice of Assignment (providing Tubular Running Equipment) for the Main Contract Notice of Assignment ("MC NOA") of Dialog Resources Sdn Bhd ("DRSB") (under Master Subcontract No. 01/2026/MYS/PVD-PVDWS between PV Drilling and PVD Well Services). The main content is the provision of Tubular Running Equipment.
16	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD PVD Well Services Company Limited	Công ty con Subsidiary	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 03/02/2026/NQ-HĐQT ngày 27/02/2026 Resolution No. 03/02/2026/NQ-HĐQT dated 27 February 2026	Thông báo xác nhận công việc (cung cấp Nhân sự vận hành kéo thả ống chống) cho MC NOA của DRSB (theo Hợp đồng khung số 02/2026/MYS/PVD-PVDWS giữa PV Drilling và PVD Well Services). Nội dung chính là cung cấp 04 kỹ sư/ chuyên gia kỹ thuật (hoặc theo thỏa thuận) để thực hiện dịch vụ kéo thả ống chống. Subcontract Notice of Assignment (Provision of Personnel for Casing Pulling and Dropping) to DRSB's MC NOA (under Master Subcontract No. 02/2026/MYS/PVD-PVDWS between PV Drilling and PVD Well Services). The main content is the provision of 4 engineers/technical experts (or as agreed) to perform casing pulling and dropping services.

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head office/ Contact address</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của DHDCB/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
17	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí <i>Petroleum Well Logging Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>4th Floor, PVFCCo Building, No. 43 Mac Dinh Chi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/02/2026/NQ-HĐQT ngày 27/02/2026 <i>Resolution No. 03/02/2026/NQ-HĐQT dated 27 February 2026</i>	Thông báo xác nhận thực hiện công việc (cung cấp thiết bị đo địa vật lý giếng khoan) cho MC NOA của DRSB (theo Hợp đồng khung số 01/2026/MYS/PVD-PVDL giữa PV Drilling và PVD Logging). Nội dung chính là cung cấp hệ thống đo địa vật lý giếng khoan (Mudlogging Equipment). <i>Subcontract Notice of Assignment (providing well logging geophysical measurement equipment) for DRSB's MC NOA (under Master Subcontract No. 01/2026/MYS/PVD- PVDL between PV Drilling and PVD Logging). The main content is the provision of well logging geophysical measurement systems (Mudlogging Equipment).</i> * Giao dịch không được ký kết, do có sự thay đổi trong kế hoạch thực hiện của khách hàng DRSB <i>The transaction was not concluded due to a change in the implementation plan of the client, DRSB.</i>
18	Công ty TNHH MTV Địa Vật Lý Giếng Khoan Dầu khí <i>Petroleum Well Logging Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0305148138	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>4th Floor, PVFCCo Building, No. 43 Mac Dinh Chi, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/02/2026/NQ-HĐQT ngày 27/02/2026 <i>Resolution No. 03/02/2026/NQ-HĐQT dated 27 February 2026</i>	Thông báo xác nhận thực hiện công việc (cung cấp Nhân sự vận hành đo địa vật lý giếng khoan) cho MC NOA của DRSB (theo Hợp đồng khung số 02/2026/MYS/PVD- PVDL giữa PV Drilling và PVD Logging). Nội dung chính là cung cấp 06 kỹ sư/ chuyên gia kỹ thuật (hoặc theo thỏa thuận) để thực hiện dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan. <i>Subcontract Notice of Assignment (providing wellbore geophysical survey personnel) for DRSB's MC NOA (under Master Subcontract No. 02/2026/MYS/PVD-PVDL between PV Drilling and PVD Logging). The main content is to provide 6 engineers/technical experts (or as agreed) to perform wellbore geophysical survey services.</i> * Giao dịch không được ký kết, do có sự thay đổi trong kế hoạch thực hiện của khách hàng DRSB <i>The transaction was not concluded due to a change in the implementation plan of the client, DRSB.</i>
19	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes <i>PV Drilling – Baker Hughes Well Technical Services Joint Venture Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0310655599	Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>5th Floor, Cantavil An Phu Complex, No. 1 Song Hanh Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/03/2026/NQ-HĐQT ngày 25/03/2026 <i>Resolution No. 03/03/2026/NQ-HĐQT dated 25 March 2026</i>	Sửa đổi, bổ sung số 2 Hợp đồng thầu phụ số PVD-SONGDOC-2024-002A về việc gia hạn Hợp đồng thầu phụ số PVD-SONGDOC-2024-002A đến ngày 31/12/2026 và cung cấp dịch vụ bơm trám xi măng (Cementing Services). Chi phí dịch vụ là 1.290 USD/ ngày cho toàn bộ dự án gồm 01 nhân lực vận hành thiết bị và trạm bơm trám xi măng. <i>Addendum No. 2 to Subcontract No. PVD-SONGDOC-2024-002A regarding the extension of Subcontract No. PVD-SONGDOC-2024-002A until December 31, 2026, and the provision of cementing services. The service cost is 1,290 USD per day for the entire project, including one personnel to operate the equipment and cementing station.</i>
20	Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tái tạo - Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam <i>PTSC Supply Base - Branch of Petrovietnam Technical Services Corporation</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150577- 033	Số 65A đường 30/4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>65A 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 04/03/2026/NQ-HĐQT ngày 25/03/2026 <i>Resolution No. 04/03/2026/NQ-HĐQT dated 25 March 2026</i>	Hợp đồng dịch vụ số 022-2026/PTSC-CDV/BDV về cung cấp dịch vụ tổ chức Lễ đặt tên giàn khoan tự nâng PV DRILLING IX. Giá trị hợp đồng là 1.754.970.840 Đồng. <i>Service contract No. 022-2026/PTSC-CDV/BDV for the provision of services to organize the naming ceremony of the PV DRILLING IX Jack-Up drilling rig. The contract value is 1,754,970,840 VND.</i>

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số Nghị quyết/Quyết định của DHCD/ HDQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
21	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC Petro Hotel Company Limited	Người có liên quan của cổ đồng lớn Related person of major shareholder	3501400999	số 09-11 Hoàng Diệu, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 09-11 Hoang Dieu Street, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 05/03/2026/NQ-HĐQT ngày 25/03/2026 Resolution No. 05/03/2026/NQ-HĐQT dated 25 March 2026	Hợp đồng Dịch vụ số 002-2026/PTSC-PVD/MDV về cung cấp dịch vụ tổ chức chương trình tham quan cho Đoàn thanh niên PV Drilling. Giá trị hợp đồng tạm tính là 328.980.960 Đồng. Service Contract No. 002-2026/PTSC-PVD/MDV for the provision of touring program organization services for the PV Drilling Youth Union. The estimated contract value is 328,980,960 VND.
22	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited	Người có liên quan của cổ đồng lớn Related person of major shareholder	0100150908- 008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 01/04/2026/NQ-HĐQT ngày 07/4/2026 Resolution No. 01/04/2026/NQ-HĐQT dated 07 April 2026	Sửa đổi, bổ sung số 2 Hợp đồng số PVD-SONGDOC-2024-001 về thỏa thuận phương án sử dụng giàn khoan PV DRILLING IX và cập nhật, điều chỉnh, bổ sung tương ứng cho các Phụ lục liên quan tại Hợp đồng. Addendum No. 2 to Contract No. PVD-SONGDOC-2024-001 regarding the agreement on the use plan for the PV DRILLING IX drilling rig and corresponding updates, adjustments, and additions to the relevant Appendices in the Contract.
	Công ty cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC PTSC Offshore Services Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đồng lớn Related person of major shareholder	3500818790	Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam PTSC Downstream Port, 65A 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam		
23	Công ty cổ phần Đào tạo và Giải pháp Công nghiệp PVD PVD Training & Industrial Solutions Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	3500677518	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Dong Xuyen Industrial Park, 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Nghị quyết số 04/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 04/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Hợp đồng số 43/2026/HĐ-PVDTr về cung cấp dịch vụ đào tạo, tổng số khóa đào tạo là 14 khóa học. Hợp đồng theo đơn giá. Contract No. 43/2026/HĐ-PVDTr for the provision of training services, with a total of 14 training courses. The contract is based on unit prices.
24	Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tái tạo - Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC Supply Base - Branch of Petrovietnam Technical Services Corporation	Người có liên quan của cổ đồng lớn Related person of major shareholder	0100150577- 033	Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 65A 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 04/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 04/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Sửa đổi, bổ sung số 01 của Hợp đồng dịch vụ số 070-2025/PTSC-CDV/BDV về cung cấp dịch vụ lai dắt giàn PV DRILLING IX từ cảng PTSC Supply Base ra Anchorage. Phí dịch vụ là 1.960.000.000 Đồng (chưa gồm VAT và phát sinh (nếu có)) Addendum No. 01 to Service Contract No. 070-2025/PTSC-CDV/BDV regarding the provision of towing services for the PV DRILLING IX rig from PTSC Supply Base to Anchorage. The service fee is 1,960,000,000 VND (excluding VAT and any additional charges).
25	Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tái tạo - Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC Supply Base - Branch of Petrovietnam Technical Services Corporation	Người có liên quan của cổ đồng lớn Related person of major shareholder	0100150577- 033	Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 65A 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 02/04/2026/NQ-HĐQT ngày 07/04/2026 Resolution No. 02/04/2026/NQ-HĐQT dated 07 July 2026	Sửa đổi bổ sung số 02 của Hợp đồng dịch vụ số 070-2025/PTSC-CDV/BDV về cung cấp dịch vụ di dời giàn. Giá trị hợp đồng: 2.995.000.000 Đồng. Addendum No. 02 to Service Contract No. 070-2025/PTSC-CDV/BDV regarding the provision of platform relocation services. Contract value: 2,995,000,000 VND.



Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office/ Contact address	Số Nghị quyết/Quyết định của DHD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
26	PV Drilling Overseas Company Private Limited	Công ty con Subsidiary	201308977C	75 High street The CO Building Singapore (179435)	Nghị quyết số 04/04/2026/NQ-HĐQT ngày 21/4/2026 Resolution No. 04/04/2026/NQ-HĐQT dated 21 April 2026	Sửa đổi, bổ sung số 06 của Hợp đồng thuê giàn số 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI về điều chỉnh đơn giá thuê giàn PV Drilling thanh toán cho PVD Overseas là 68.000 USD/ ngày trên cơ sở giá thuê Dialog thanh toán cho PV Drilling/MKN là 116.000 USD/ ngày. Tổng giá trị hợp đồng ước tính 9.300.000 USD. Addendum No. 06 of the Lease Agreement No. 02 PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI adjusts the rental rate of PV Drilling payable to PVD Overseas to 68,000 USD/day based on the Dialog rental rate payable to PV Drilling/MKN of 116,000 USD /day. Total estimated contract value is 9,300,000 USD.
27	Chi nhánh Điều hành Dầu khí Cửu Long - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Cuu Long Petroleum Operating Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn Related person of major shareholder	0100150908-010	Tầng 3, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam 3rd Floor, Saigon Paragon Building, 3 Nguyen Luong Bang Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 08/04/2026/NQ-HĐQT ngày 28/4/2026 Resolution No. 08/04/2026/NQ-HĐQT dated 28 April 2026	Hợp đồng số 26-PVEPCL-OPE-100097 về cung cấp giàn khoan tự nâng Thor. Hợp đồng theo đơn giá, chi phí Operating Day Rate: 88.000 USD/ ngày. Tổng giá trị hợp đồng ước tính 9.100.000 USD. Contract No. 26-PVEPCL-OPE-100097 for the provision of the Thor Jack-Up drilling rig. Contract based on unit price, Operating Day Rate: 88,000 USD/day. Total estimated contract value is 9,100,000 USD.
28	Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tái tạo - Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam PTSC Supply Base - Branch of Petrovietnam Technical Services Corporation	Người có liên quan của cổ đông lớn Related person of major shareholder	0100150577-033	Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 65A 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 04/01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 Resolution No. 04/01/2026/NQ-HĐQT dated 14 January 2026	Thỏa thuận Điều chỉnh Hợp đồng số 10 của Hợp đồng dịch vụ số 040-2016/PTSC-CDK/BDV về điều chỉnh giá thuê bãi, kho, xưởng, văn phòng. Hợp đồng theo đơn giá. Addendum No. 10 of Service Contract No. 040-2016/PTSC-CDK/BDV regarding the adjustment of rental prices for yards, warehouses, workshops, and offices. The contract is based on unit prices.
29	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD PVD Offshore Services Company Limited	Công ty con Subsidiary	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam No. 61, 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 04/05/2026/NQ-HĐQT ngày 13/5/2026 Resolution No. 04/05/2026/NQ-HĐQT dated 13 May 2026	Hợp đồng số 004/2026/DD-PVDOFFSHORE về nâng cấp khu nhà ở từ 120 người lên 150 người cho giàn khoan PV DRILLING 1. Giá trị hợp đồng là 36.668.000.000 Đồng. Contract No. 004/2026/DD-PVDOFFSHORE for upgrading the accommodation area from 120 to 150 people for the PV DRILLING 1 rig. The contract value is 36,668,000,000 VND.
30	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn Related person of major shareholder	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Nghị quyết số 06/05/2026/NQ-HĐQT ngày 14/5/2026 Resolution No. 06/05/2026/NQ-HĐQT dated 14 May 2026	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2023-036 để cập nhật thông tin Khách hàng "Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí" thành "Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí". Novation Agreement to Contract No. PVEPPOC-DRL-2023-036 to update client information from "Domestic Oil and Gas Operating Branch - Limited Liability Company - Vietnam National Oil and Gas Exploration and Production Corporation" to "Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited".

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head office/ Contact address</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
31	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí <i>Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 06/05/2026/NQ-HĐQT ngày 14/5/2026 <i>Resolution No. 06/05/2026/NQ-HĐQT dated 14 May 2026</i>	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2023-054A để cập nhật thông tin Khách hàng "Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí" thành "Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí". <i>Novation Agreement to Contract No. PVEPPOC-DRL-2023-054A to update client information from "Domestic Oil and Gas Operating Branch - Limited Liability Company - Vietnam National Oil and Gas Exploration and Production Corporation" to "Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited".</i>
32	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí <i>Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 06/05/2026/NQ-HĐQT ngày 14/5/2026 <i>Resolution No. 06/05/2026/NQ-HĐQT dated 14 May 2026</i>	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2025-075A để cập nhật thông tin Khách hàng "Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí" thành "Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí". <i>Novation Agreement to Contract No. PVEPPOC-DRL-2023-075A to update client information from "Domestic Oil and Gas Operating Branch - Limited Liability Company - Vietnam National Oil and Gas Exploration and Production Corporation" to "Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited".</i>
33	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí <i>Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/06/2026/NQ-HĐQT ngày 5/6/2026 <i>Resolution No. 03/06/2026/NQ-HĐQT dated 5 June 2026</i>	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2024-039 để cập nhật thông tin Khách hàng "Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí" thành "Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí". <i>Novation Agreement to Contract No. PVEPPOC-DRL-2024-039 to update client information from "Domestic Oil and Gas Operating Branch - Limited Liability Company - Vietnam National Oil and Gas Exploration and Production Corporation" to "Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited".</i>
34	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí <i>Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/06/2026/NQ-HĐQT ngày 05/6/2026 <i>Resolution No. 03/06/2026/NQ-HĐQT dated 05 June 2026</i>	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số PVEPPOC-SONGDOC-2024-001 để cập nhật thông tin Khách hàng "Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí" thành "Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí". <i>Novation Agreement to Contract No. PVEPPOC-SONGDOC-2024-001 to update client information from "Domestic Oil and Gas Operating Branch - Limited Liability Company - Vietnam National Oil and Gas Exploration and Production Corporation" to "Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited".</i>

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head office/ Contact address</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/ HDQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
35	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí <i>Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	0100150908-008	Tầng 15, Tòa nhà Victory, số 12 đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>15th Floor, Victory Building, 12 Tan Trao Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 03/06/2026/NQ-HDQT ngày 05/6/2026 <i>Resolution No. 03/06/2026/NQ-HDQT dated 05 June 2026</i>	Thỏa thuận chuyển giao Hợp đồng số PVEPPOC-DRL-2025-079 để cập nhật thông tin Khách hàng "Chi nhánh Điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí" thành "Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí". <i>Novation Agreement to Contract No. PVEPPOC-DRL-2025-079 to update client information from "Domestic Oil and Gas Operating Branch - Limited Liability Company - Vietnam National Oil and Gas Exploration and Production Corporation" to "Nam Con Son Petroleum Exploration Production Branch - PetroVietnam Exploration Production Corporation Limited".</i>
36	Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes <i>PV Drilling – Baker Hughes Well Technical Services Joint Venture Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0310655599	Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>5th Floor, Cantavil An Phu Complex, No. 1 Song Hanh Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 06/06/2026/NQ-HDQT ngày 16/6/2026 <i>Resolution No. 06/06/2026/NQ-HDQT dated 16 June 2026</i>	Sửa đổi, bổ sung số 3 của Hợp đồng thầu phụ số PVD-SONGDOC-2024-002A về cung cấp Nút chặn xi măng cầu ống chống 13 3/8" và Phao xốp làm sạch cần khoan 5.5". Tổng giá trị giao dịch dự kiến là 8.900 USD (chưa gồm VAT). <i>Addendum No. 3 to Subcontract No. PVD-SONGDOC-2024-002A concerning the provision of 13 3/8" cement retainer for casing bridges plug and 5.5" Cira Wiper ball (foam ball) for drill pipes. The total expected transaction value is 8,900 USD (excluding VAT).</i>
37	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam <i>Vietnam National Industry - Energy Group</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	0100681592	18 Phố Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam <i>18 Lang Ha Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 07/06/2026/NQ-HDQT ngày 17/6/2026 <i>Resolution No. 07/06/2026/NQ-HDQT dated 17 June 2026</i>	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu PETROVIETNAM về việc cho phép PV Drilling được sử dụng (không độc quyền) nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tương ứng. Phí sử dụng nhãn hiệu phải trả cho PetroVietnam là 1% tính trên tổng lợi nhuận trước thuế theo Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của trọn năm tài chính liền kề trước năm tính phí sử dụng nhãn hiệu PETROVIETNAM (không thấp hơn 50.000.000 Đồng/ năm). <i>This Trademark Licensing Agreement grants PV Drilling the right to use (non-exclusively) the PETROVIETNAM trademark for products and services protected under the corresponding Trademark Registration Certificate. The trademark usage fee payable to PetroVietnam is 1% of the total pre-tax profit as reported in the audited financial statements for the entire fiscal year immediately preceding the year in which the PETROVIETNAM trademark usage fee is calculated (not less than VND 50,000,000 per year).</i>
38	Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro <i>Joint Venture Vietsovpetro</i>	Người có liên quan của cổ đông lớn <i>Related person of major shareholder</i>	3500102414	Số 105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>No. 105 Le Loi, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 08/06/2026/NQ-HDQT ngày 26/6/2026 <i>Resolution No. 08/06/2026/NQ-HDQT dated 26 June 2026</i>	Sửa đổi, bổ sung số 01 của Hợp đồng số 1107/25/T-N4/KB1-PVDRILLING về thay thế giàn khoan tự nâng PV DRILLING VIII bằng giàn khoan tự nâng IDUN cho công việc còn lại thuộc phạm vi công việc 6 giếng chắc chắn tại Hợp đồng số 1107/25/T-N4/KB1-PVDRILLING. Hợp đồng theo đơn giá, Operating Rate: 82.800 USD/ ngày. Giá trị hợp đồng ước tính cho công việc còn lại: 4.968.000 USD. <i>Addendum No. 01 to Contract No. 1107/25/T-N4/KB1-PVDRILLING concerns the replacement of the PV DRILLING VIII jack-up drilling rig with the IDUN Jack-Up drilling rig for the remaining work within the scope of work for 6 confirmed wells under Contract No. 1107/25/T-N4/KB1-PVDRILLING. The contract is based on a unit price, Operating Rate: 82,800 USD /day. Estimated contract value for remaining work: 4,968,000 USD .</i>

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the company</i>	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head office/ Contact address</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của DHDCT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying the date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
39	Công ty TNHH Căn ống khoan Dầu khí Việt Nam <i>PV Drilling Tubulars Management Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	3500912779	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, TP. HCM <i>Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Ho Chi Minh City</i>	Nghị quyết số 16/06/2026/NQ-HĐQT ngày 29/6/2026 <i>Resolution No. 16/06/2026/NQ-HĐQT dated 29 June 2026</i>	Bảo lãnh hạn mức tín dụng ngắn hạn giai đoạn 2026-2027. <i>Guarantee Agreement for the Short-Term Credit Facility for the 2026-2027 period (Tripartite Agreement).</i>
40	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển PVD <i>PVD Offshore Services Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	3500803145	Số 61, đường 30/4, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>No. 61, 30/4 Street, Rach Dừa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 13/06/2026/NQ-HĐQT ngày 29/06/2026 <i>Resolution No. 13/06/2026/NQ-HĐQT dated 29 June 2026</i>	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01-2026/PVD-PVDO/PVDTECH giữa PV Drilling và PVD Offshore. Nội dung chính là chuyển nhượng cổ phần tại PVD Tech. Giá trị Hợp đồng là 12.491.025.597 Đồng. <i>Share transfer agreement No. 01-2026/PVD-PVDO/PVDTECH between PV Drilling and PVD Offshore. The main content is to transfer the shares in PVD Tech. The contract value is 12,491,025,597 VND.</i>
41	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD <i>PVD Well Services Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0305123077	Tầng 4, Toà nhà Cantavil Premier, Số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>4th Floor, Cantavil Premier Building, 01 Song Hành Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Nghị quyết số 13/06/2026/NQ-HĐQT ngày 29/06/2026 <i>Resolution No. 13/06/2026/NQ-HĐQT dated 29 June 2026</i>	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02-2026/PVD-PVDWS/PVDTECH giữa PV Drilling và PVD Well Services. Nội dung chính là chuyển nhượng cổ phần tại PVD Tech. Giá trị Hợp đồng là 6.245.512.798 Đồng. <i>Share transfer agreement No. 02-2026/PVD-PVDWS/PVDTECH between PV Drilling and PVD Well Services. The main content is to transfer the shares in PVD Tech. The contract value is 6,245,512,798 VND.</i>

PHỤ LỤC 3/APPENDIX 3
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA PV DRILLING (đến ngày 30/06/2026)
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS (as of June 30th, 2026)
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty số 09/07/2026/BC-HDQT ngày 29/07/2026 của Tổng công ty PV Drilling)
(Attached to Corporate Governance Report No. 09/07/2026/BC-HDQT dated July 29th, 2026 of PV Drilling)

STT No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.	PVD	Mai Thế Toàn		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD							0	0.00%	21/04/2026			Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
1.01	PVD	Cam Thị Liên			Mẹ vợ/ Mother in law								21/04/2026			
1.02	PVD	Trần Thị Ngọc			Vợ/ Wife								21/04/2026			
1.03	PVD	Mai Diệu Phương			Con gái/ Child								21/04/2026			
1.04	PVD	Lê Việt Dũng			Con rể/ Son in law								21/04/2026			
1.05	PVD	Mai Thế Thăng			Con trai/ Child								21/04/2026			
1.06	PVD	Mai Thế Nguyên			Anh ruột/ Sibling								21/04/2026			
1.07	PVD	Mai Thế Tấn			Anh ruột/ Sibling								21/04/2026			
1.08	PVD	Mai Thế Chính			Anh ruột/ Sibling								21/04/2026			
1.09	PVD	Mai Thị Hằng			Chị ruột/ Sibling								21/04/2026			
1.10	PVD	Mai Thế Long			Em ruột/ Sibling								21/04/2026			
1.11	PVD	Nguyễn Thị Lan			Chị dâu/ Sister in law								21/04/2026			
1.12	PVD	Trần Thị Tâm			Chị dâu/ Sister in law								21/04/2026			
1.13	PVD	Phạm Thị Thu			Chị dâu/ Sister in law								21/04/2026			
1.14	PVD	Mai Thế Chi			Anh rể/ Brother in law								21/04/2026			
1.15	PVD	Đỗ Thị Mai			Chị dâu/ Sister in law								21/04/2026			
1.16	PVD	Trần Thị Dung			Em dâu/ Sister in law								21/04/2026			
2.	PVD	Nguyễn Duyên Hiền		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD							0	0.00%	21/04/2026			Bổ nhiệm/ Appointment
2.01	PVD	Vân Thị Sùng			Mẹ đẻ/ Mother								21/04/2026			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
2.02	PVD	Nguyễn Yến			Bố vợ/ Father in law								21/04/2026			Đã mất/ Deceased
2.03	PVD	Hồ Thị Diễm			Mẹ vợ/ Mother in law								21/04/2026			
2.04	PVD	Nguyễn Thị Hải Anh			Vợ/ Wife								21/04/2026			
2.05	PVD	Nguyễn Huy Hùng			Con ruột/ Child								21/04/2026			
2.06	PVD	Nguyễn Huy Hoàng			Con ruột/ Child								21/04/2026			
2.07	PVD	Nguyễn Thị Thúy Hà			Em ruột/ Sibling								21/04/2026			
2.08	PVD	Đỗ Anh Tuấn			Em rể/ Brother in law								21/04/2026			
2.09	PVD	Nguyễn Quang Huy			Em ruột/ Sibling								21/04/2026			
2.10	PVD	Nguyễn Thị Hiền			Em dâu/ Sister in law								21/04/2026			
3.	PVD	Nguyễn Xuân Cường		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Member of the BOD cum President & CEO							105	0.00%	21/04/2026			Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
3.01	PVD	Vũ Thị Thoa			Mẹ vợ/ Mother in law								21/04/2026			
3.02	PVD	Chu Thị Kim Thanh			Vợ/ Wife								21/04/2026			
3.03	PVD	Nguyễn Thanh Vân			Con/ Child								21/04/2026			
3.04	PVD	Nguyễn Thanh An			Con/ Child								21/04/2026			
3.05	PVD	Nguyễn Xuân Khang			Con/ Child								21/04/2026			
3.06	PVD	Đậu Mạnh Hùng			Anh trai/ Sibling								21/04/2026			
3.07	PVD	Trần Thị Hương			Chị dâu/ Sister in law								21/04/2026			
3.08	PVD	Trần Minh Ngọc			Chị gái/ Sibling								21/04/2026			
3.09	PVD	Nguyễn Xuân Phương		Phó Chánh VP Deputy Chief of Office	Em trai/ Sibling								21/04/2026			
3.10	PVD	Nguyễn Thị Thanh Loan			Em dâu/ Sister in law								21/04/2026			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
4.	PVD	Nguyễn Thế Sơn		Thành viên HĐQT BOD Member							11,900	0.00%	24/04/2024			Thời điểm được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT Time of appointment as BOD member
4.01	PVD	Nguyễn Văn Sơn			Bố ruột/ Father								24/04/2024			
4.02	PVD	Lê Thị Thanh			Mẹ ruột/ Mother								24/04/2024			
4.03	PVD	Nguyễn Chí Dũng			Bố vợ/ Father in law								24/04/2024			
4.04	PVD	Hoàng Thị Thanh Vân			Mẹ vợ/ Mother in law								24/04/2024			
4.05	PVD	Nguyễn Phương Thảo			Vợ/ Wife						20,900	0.00%	24/04/2024			
4.06	PVD	Nguyễn Phạm Chi Mai			Con ruột/ Child								24/04/2024			
4.07	PVD	Nguyễn Phạm Hà Phương			Con ruột/ Child								24/04/2024			
4.08	PVD	Nguyễn Phạm Hoàng Uyên			Con ruột/ Child								24/04/2024			
4.09	PVD	Nguyễn Thị Thu Hà			Chị ruột/ Sibling								24/04/2024			
4.10	PVD	Đào Văn Dũng			Anh rể/ Brother in law								24/04/2024			
4.11	PVD	Nguyễn Thị Vân Yên			Chị ruột/ Sibling								24/04/2024			
4.12	PVD	Đỗ Quang Chung			Anh rể/ Brother in law								24/04/2024			
4.13	PVD	Nguyễn Thị Huệ			Chị ruột/ Sibling								24/04/2024			
4.14	PVD	Đỗ Phú Bấy			Anh rể/ Brother in law								24/04/2024			
5.	PVD	Đoàn Đức Tùng		Thành viên HĐQT/ Member of BOD							0	0.00%	22/10/2025			
5.01	PVD	Nguyễn Thị Tuyết Minh			Vợ/ Wife								22/10/2025			
5.02	PVD	Đoàn Đức Xứng			Bố đẻ/ Father								22/10/2025			
5.03	PVD	Lê Thị Nghiu			Mẹ đẻ/ Mother								22/10/2025			
5.04	PVD	Trịnh Thị Thanh Hương			Mẹ vợ/ Mother in law								22/10/2025			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./ Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
5.05	PVD	Đoàn Nguyễn Khánh Nguyên			Con đẻ/ Child								22/10/2025			
5.06	PVD	Đoàn Nguyễn Khôi Nguyên			Con đẻ/ Child								22/10/2025			
5.07	PVD	Đoàn Đức Tuy			Anh trai/ Brother								22/10/2025			
5.08	PVD	Đoàn Thị Diệp			Em gái/ Sister								22/10/2025			
5.09	PVD	Nguyễn Văn Hải			Em rể/ Brother in law								22/10/2025			
5.10	PVD	Đoàn Thị Ngoi			Em gái/ Sister								22/10/2025			
5.11	PVD	Ngô Huy Liêm			Em rể/ Brother in law								22/10/2025			
5.12	PVD	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ PVD PVD Well Services Company Limited (PVD Well Services)			Chủ tịch/ Chairman								22/10/2025			
6.	PVD	Trần Văn Hoạt		Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD member							0	0,00%	23/04/2025			
6.01	PVD	Trần Văn Nhân			Bố/ Father								23/04/2025			
6.02	PVD	Đông Quang Huy			Bố vợ/ Father in law								23/04/2025			
6.03	PVD	Cánh Thị Mỹ			Mẹ vợ/ Mother in law								23/04/2025			
6.04	PVD	Đông Thị Quỳnh Mai			Vợ/ Wife								23/04/2025			
6.05	PVD	Trần Ngọc Trung			Con trai/ Child								23/04/2025			
6.06	PVD	Nguyễn Thị Lan Phương			Con dâu/ Daughter in law								23/04/2025			
6.07	PVD	Trần Thị Huyền Trang			Con gái/ Child								23/04/2025			
6.08	PVD	Trần Văn Mùi			Anh trai/ Sibling								23/04/2025			
6.09	PVD	Đào Thị Thanh			Chị dâu/ Sister in law								23/04/2025			
6.10	PVD	Trần Thị Hải			Em gái/ Sibling								23/04/2025			
6.11	PVD	Trần Văn Bảy			Em rể/ Brother in law								23/04/2025			

STT No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/Internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
6.12	PVD	Trần Văn Vinh			Em trai/ Sibling								23/04/2025			
6.13	PVD	Trịnh Thị Thu Anh			Em dâu/ Sister in law								23/04/2025			
6.14	PVD	Đồng Quang Hải			Anh vợ/ Brother in law								23/04/2025			
6.15	PVD	Đào Thị Bích Vân			Chị dâu bên vợ/ Sister in law								23/04/2025			
6.16	PVD	Đồng Thị Bích Hương			Em vợ/ Sister in law								23/04/2025			
6.17	PVD	Bùi Anh Tuấn			Em rể bên vợ/ Brother in law								23/04/2025			
6.18	PVD	Đồng Dương			Em vợ/ Brother in law								23/04/2025			
6.19	PVD	Đỗ Thị Kim Oanh			Em dâu bên vợ/ Sister in law								23/04/2025			
7.	PVD	Phạm Xuân Sơn		Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD member							2,000	0.00%	23/04/2025			
7.01	PVD	Lê Thị Thanh Hằng			Vợ/ Wife								23/04/2025			
7.02	PVD	Phạm Lê Quỳnh Trang			Con/ Child								23/04/2025			
7.03	PVD	Phạm Thị Hoàng Hoa			Con/ Child								23/04/2025			
7.04	PVD	Phạm Thị Xuân Minh			Chị ruột/ Sibling								23/04/2025			
7.05	PVD	Trần Chiêm			Anh rể/ Brother in law								23/04/2025			
7.06	PVD	Phạm Xuân Thịnh			Anh ruột/ Sibling								23/04/2025			
7.07	PVD	Phạm Xuân Dũng			Em ruột/ Sibling								23/04/2025			
7.08	PVD	Lê Thị Hương			Em dâu/ Sister in law								23/04/2025			
7.09	PVD	Phạm Thị Xuân Hiền			Em ruột/ Sibling								23/04/2025			
7.10	PVD	Trần Hùng			Em rể/ Brother in law								23/04/2025			
8.	PVD	Vũ Thụy Tường		Thành viên HĐQT BOD Member							0	0.00%	04/08/2021	21/04/2026		Miễn nhiệm/ Dismissal
8.01	PVD	Trần Đức Hùng			Bố vợ/ Father in law								04/08/2021	21/04/2026		



Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
8.02	PVD	Trần Thị Lơ			Mẹ vợ/ Mother in law								04/08/2021	21/04/2026		
8.03	PVD	Trần Thị Bích Phượng			Vợ/ Wife								04/08/2021	21/04/2026		
8.04	PVD	Vũ Thụy Tường Anh			Con/ Child								04/08/2021	21/04/2026		
8.05	PVD	Vũ Thụy Tường Minh			Con/ Child								04/08/2021	21/04/2026		
8.06	PVD	Vũ Tường Ân			Con/ Child								04/08/2021	21/04/2026		
8.07	PVD	Tạ Thị Thu Hạnh			Chị ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.08	PVD	Tạ Thị Kim Hằng			Chị ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.09	PVD	Tạ Thị Thu Trang			Chị ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.10	PVD	Tạ Thị Thu Hà			Chị ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.11	PVD	Tạ Thị Ngọc Vinh			Chị ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.12	PVD	Tạ Thị Hồng Ngọc			Chị ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.13	PVD	Tạ Chung Hải			Anh ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
8.14	PVD	Vũ Chung Tuấn			Anh ruột/ Sibling								04/08/2021	21/04/2026		
9.	PVD	Hồ Vũ Hải		Phó Tổng giám đốc Vice President							4,900	0.00%	08/06/2025			Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
9.01	PVD	Hồ Trọng Từ			Bố ruột/ Father								08/06/2025			
9.02	PVD	Vũ Thị Ty			Mẹ ruột/ Mother								08/06/2025			
9.03	PVD	Trần Ngọc Lan			Mẹ vợ/ Mother in law								08/06/2025			
9.04	PVD	Nguyễn Lan Hương			Vợ/ Wife								08/06/2025			
9.05	PVD	Hồ Hải Long			Con/ Child								08/06/2025			
9.06	PVD	Hồ Hải Nam			Con/ Child								08/06/2025			
9.07	PVD	Hồ Hải Hà			Em/ Sibling								08/06/2025			
9.08	PVD	Hồ Hà Trung			Em/ Sibling								08/06/2025			
9.09	PVD	Hồ Hải Yến			Em/ Sibling								08/06/2025			
9.10	PVD	Nguyễn Lan Anh			Em vợ/ Sister in law								08/06/2025			
9.11	PVD	Phùng Thị Luyện			Em vợ/ Sister in law								08/06/2025			
9.12	PVD	Mai Lan			Em vợ/ Sister in law								08/06/2025			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
10.	PVD	Đỗ Danh Rạng		Phó Tổng giám đốc, Người CBT Vice President cum Person in charge of Company's information disclosure							73,231	0.01%	13/04/2022			Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
10.01	PVD	Huỳnh Thị Năng			Mẹ ruột/ Mother								13/04/2022			
10.02	PVD	Trần Thái Hùng			Bố vợ/ Father in law								13/04/2022			
10.03	PVD	Nguyễn Thị Hà			Mẹ vợ/ Mother in law								13/04/2022			
10.04	PVD	Đỗ Thị Minh Yến			Chị ruột/ Sibling								13/04/2022			
10.05	PVD	Đỗ Thị Tuyết Hồng			Chị ruột/ Sibling								13/04/2022			
10.06	PVD	Đỗ Thị Thanh Tuyền			Em ruột/ Sibling								13/04/2022			
10.07	PVD	Đỗ Hoàng Bảo Hân			Con/ Child								13/04/2022			
10.08	PVD	Trần Thái Thanh			Vợ/ Wife						1,000	0.00%	13/04/2022			
10.09	PVD	Bùi Thị Tuyền			Chị dâu/ Sister in law								13/04/2022			
10.10	PVD	Phạm Văn Tiến			Anh rể/ Brother in law								13/04/2022			
10.11	PVD	Trần Hữu Trí			Anh rể/ Brother in law								13/04/2022			
10.12	PVD	Nguyễn Nhật Linh			Em rể/ Brother in law								13/04/2022			
11.	PVD	Đinh Quang Nhựt		Phó Tổng giám đốc Vice President							6	0.00%	01/12/2022			
11.01	PVD	Đoàn Mạnh Hà			Bố vợ/ Father in law								01/12/2022			
11.02	PVD	Nguyễn Thị Chiến			Mẹ vợ/ Mother in law								01/12/2022			
11.03	PVD	Đoàn Thị Sim			Vợ/ Wife								01/12/2022			
11.04	PVD	Đinh Anh Kiệt			Con/ Child								01/12/2022			
11.05	PVD	Đinh Anh Quân			Con/ Child								01/12/2022			
11.06	PVD	Đinh Ngọc Huy			Anh trai/ Sibling								01/12/2022			
11.07	PVD	Đinh Thị Xuân Mai			Em gái/ Sibling								01/12/2022			

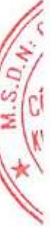
STT No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
12.	PVD	Nguyễn Đình Dương		Phó Tổng giám đốc Vice President							0	0.00%	17/06/2024			
12.01	PVD	Nguyễn Đình Sáng			Bố ruột/ Father								17/06/2024			
12.02	PVD	Lương Thị Tuấn			Mẹ ruột/ Mother								17/06/2024			
12.03	PVD	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			Chi ruột/ Sibling								17/06/2024			
12.04	PVD	Nguyễn Thế Thành			Anh rể/ Brother in law								17/06/2024			
12.05	PVD	Nguyễn Thị Kim Tuyền			Em ruột/ Sibling								17/06/2024			
12.06	PVD	Nguyễn Thành Vương			Em rể/ Brother in law								17/06/2024			
12.07	PVD	Nguyễn Quốc Tuấn			Bố vợ/ Father in law								17/06/2024			
12.08	PVD	Nguyễn Thị Huyền Trang		Chuyên viên Phòng cơ điện Bảo dưỡng - Chi nhánh PV Drilling - Xi nghiệp Điều hành Khoan (PVD DD) Electrical Maintenance Officer - PV Drilling Division	Vợ/ Wife								17/06/2024			
12.09	PVD	Nguyễn Minh Phương			Con/ Child								17/06/2024			
12.10	PVD	Nguyễn Minh Anh			Con/ Child								17/06/2024			
13.	PVD	Nguyễn Công Đoàn		Phó Tổng giám đốc Vice President								0.00%	08/06/2020	21/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	
13.01	PVD	Phạm Thị Lê			Mẹ ruột/ Mother								08/06/2020	21/04/2026		
13.02	PVD	Vũ Thị Việt Vân			Vợ/ Wife							0.00%	08/06/2020	21/04/2026		
13.03	PVD	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh			Con ruột/ Child								08/06/2020	21/04/2026		
13.04	PVD	Nguyễn Vũ Hồng Anh			Con ruột/ Child								08/06/2020	21/04/2026		
13.05	PVD	Nguyễn Văn Lương			Anh trai/ Sibling								08/06/2020	21/04/2026		
13.06	PVD	Nguyễn Văn Thiện			Anh trai/ Sibling								08/06/2020	21/04/2026		
13.07	PVD	Nguyễn Văn Đoàn			Em/ Sibling								08/06/2020	21/04/2026		

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
13.08	PVD	Nguyễn Thị Doan			Em/ Sibling								08/06/2020	21/04/2026		
13.09	PVD	Nguyễn Thị Din			Em/ Sibling								08/06/2020	21/04/2026		
13.10	PVD	Lê Văn Thúc			Em rể/ Brother in law								08/06/2020	21/04/2026		
13.11	PVD	Nguyễn Đức Tùng			Em rể/ Brother in law								08/06/2020	21/04/2026		
13.12	PVD	Lê Thị Mến			Chị dâu/ Sister in law								08/06/2020	21/04/2026		
13.13	PVD	Cao Thị Thoi			Chị dâu/ Sister in law								08/06/2020	21/04/2026		
13.14	PVD	Đinh Thị Nhung			Em dâu/ Sister in law								08/06/2020	21/04/2026		
14.	PVD	Lê Hồng Phương		Trưởng Ban kiểm soát Head of BOS							0	0.00%	24/04/2024			Thời điểm được bổ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2026 (bầu mới) Time of appointment as BOS Member for 2024-2026 term (new election)
14.01	PVD	Lê Hồng Kỳ			Bố ruột/ Father								24/04/2024			Đã mất/ Deceased
14.02	PVD	Nguyễn Thị Hòa			Mẹ ruột/ Mother								24/04/2024			
14.03	PVD	Phạm Minh Thương			Mẹ Vợ/ Mother in law								24/04/2024			
14.04	PVD	Đàm Minh Thủy			Vợ/ Wife								24/04/2024			
14.05	PVD	Lê Minh Khang			Con ruột/ Child								24/04/2024			
14.06	PVD	Lê Minh Khôi			Con ruột/ Child								24/04/2024			
14.07	PVD	Lê Hồng Phong			Em ruột/ Sibling								24/04/2024			
14.08	PVD	Lê Hồng Hiền			Em ruột/ Sibling								24/04/2024			
15.	PVD	Ngô Thị Hải Anh		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of Board of Supervisors							8	0.00%	21/04/2026			Thời điểm được bổ nhiệm là Thành viên BKS Time of appointment as BOS member
15.01	PVD	Trần Thị Cúc			Mẹ chồng/ Mother in law								21/04/2026			
15.02	PVD	Ngô Sách Trọng			Bố ruột/ Father								21/04/2026			
15.03	PVD	Lê Thị Việt Hưng			Mẹ ruột/ Mother								21/04/2026			
15.04	PVD	Trịnh Vũ Anh			Chồng/ Husband						11	0.00%	21/04/2026			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
15.05	PVD	Trịnh Minh Quân			Con ruột/ Child								21/04/2026			
15.06	PVD	Trịnh Ngô Lam Giang			Con ruột/ Child								21/04/2026			
15.07	PVD	Trịnh Hoàng Nam			Con ruột/ Child								21/04/2026			
15.08	PVD	Ngô Thị Hồng Anh			Em ruột/ Sibling								21/04/2026			
15.09	PVD	Ngô Thị Thu Thùy			Em ruột/ Sibling						14	0.00%	21/04/2026			
15.10	PVD	Nguyễn Phan Huy			Em rể/ Brother in law								21/04/2026			
15.11	PVD	Ngô Sách Minh Thăng			Em ruột/ Sibling								21/04/2026			
15.12	PVD	Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giảng khoan Dầu khí/ PVD Logging Services Company Limited (PVD Logging)			Kiểm soát viên/ Supervisor								21/04/2026			
16.	PVD	Nguyễn Bình Hợp		Thành viên BKS BOS Member							0	0.00%	24/04/2024			Thời điểm được bổ nhiệm lại Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2026 Time of reappointment as BOS member for 2024-2026
16.01	PVD	Nguyễn Ngọc Răng			Bố vợ/ Father in law								24/04/2024			
16.02	PVD	Lê Ngọc Sương			Mẹ vợ/ Mother in law								24/04/2024			
16.03	PVD	Nguyễn Lê Sương Thu			Vợ/ Wife								24/04/2024			
16.04	PVD	Nguyễn Minh Khôi			Con trai/ Child								24/04/2024			
16.05	PVD	Nguyễn Mỹ Khánh			Con gái/ Child								24/04/2024			
16.06	PVD	Nguyễn Quốc Hào			Anh ruột/ Sibling								24/04/2024			
16.07	PVD	Nguyễn Vĩnh Quang			Anh ruột/ Sibling								24/04/2024			
16.08	PVD	Nguyễn Thị Thanh Hòa			Chị ruột/ Sibling								24/04/2024			
16.09	PVD	Phạm Thị Kim Phương			Chị dâu/ Sister in law								24/04/2024			
16.10	PVD	Phạm Quốc Thanh			Anh rể/ Brother in law								24/04/2024			
17.	PVD	Nguyễn Văn Tài		Thành viên BKS BOS Member								0.00%	24/04/2024	21/04/2026		Miễn nhiệm/ Dismissal
17.01	PVD	Nguyễn Thị Sè			Mẹ ruột/ Mother								24/04/2024	21/04/2026		

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
17.02	PVD	Vũ Thị Hữu			Mẹ vợ/ Mother in law								24/04/2024	21/04/2026		
17.03	PVD	Đỗ Thị Mai			Vợ/ Wife							0.00%	24/04/2024	21/04/2026		
17.04	PVD	Nguyễn Mai Khôi			Con/ Child								24/04/2024	21/04/2026		
17.05	PVD	Nguyễn Tuấn Khôi			Con/ Child								24/04/2024	21/04/2026		
17.06	PVD	Nguyễn Thị Phương Linh			Em gái/ Sibling								24/04/2024	21/04/2026		
17.07	PVD	Nguyễn Hoài Bảo			Em trai/ Sibling								24/04/2024	21/04/2026		
17.08	PVD	Nguyễn Văn Thành			Em rể/ Brother in law								24/04/2024	21/04/2026		
17.09	PVD	Nguyễn Thị Hoàng			Em dâu/ Sister in law								24/04/2024	21/04/2026		
18.	PVD	Nguyễn Ngọc Trường	058C689368 - FPT5	Kế toán trưởng, Trưởng ban TC-KT Chief Accountant cum Finance Manager							0	0.00%	17/07/2025			Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
18.01	PVD	Nguyễn Văn Túy			Ba ruột/ Father								17/07/2025			
18.02	PVD	Lê Thị Thoa			Mẹ ruột/ Mother								17/07/2025			
18.03	PVD	Lương Kiến Châu			Mẹ vợ/ Mother in law								17/07/2025			
18.04	PVD	Châu Lương Xuân			Vợ/ Wife								17/07/2025			
18.05	PVD	Nguyễn Gia Hưng			Con/ Child								17/07/2025			
18.06	PVD	Nguyễn Gia Toàn			Con/ Child								17/07/2025			
18.07	PVD	Châu Lương Quốc Khuyên			Em vợ/ Brother in law								17/07/2025			
18.08	PVD	Nguyễn Ngọc Phương Trúc			Em ruột/ Sibling								17/07/2025			
18.09	PVD	Nguyễn Thị Ngọc Mai			Em dâu/ Sister in law								17/07/2025			
18.10	PVD	Nguyễn Tuấn Anh			Em ruột/ Sibling								17/07/2025			
19.	PVD	Hoàng Phúc Khang		Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of corporate governance							3,010	0.00%	04/05/2024			
19.01	PVD	Hoàng Minh Kha			Bố đẻ/ Father								04/05/2024			
19.02	PVD	Trần Thị Xím			Mẹ đẻ/ Mother								04/05/2024			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
19.03	PVD	Vũ Đức Hải			Bố vợ/ Father in law								04/05/2024			
19.04	PVD	Đoàn Thị Hiền			Mẹ vợ/ Mother in law								04/05/2024			
19.05	PVD	Vũ Thị Hậu			Vợ/ Wife								04/05/2024			
19.06	PVD	Hoàng Phúc Vinh			Con ruột/ Child								04/05/2024			
19.07	PVD	Hoàng Phúc Hưng			Con ruột/ Child								04/05/2024			
19.08	PVD	Hoàng Thị An Na			Chị ruột/ Sibling						101	0.00%	04/05/2024			
19.09	PVD	Ngô Minh Khôi			Anh rể/ Brother in law						0	0.00%	04/05/2024			
20.	PVD	Nguyễn Phương Linh		Thư ký Tổng công ty Company Secretary							0	0.00%	15/12/2025			
20.01	PVD	Vũ Duy Tiếp			Chồng/ Husband								15/12/2025			
20.02	PVD	Nguyễn Văn Đạm			Bố ruột/ Father								15/12/2025			
20.03	PVD	Trần Thị Minh Thúy			Mẹ ruột/ Mother								15/12/2025			
20.04	PVD	Vũ Xuân Trào			Bố chồng/ Father in law								15/12/2025			
20.05	PVD	Vũ Thị Cúc			Mẹ chồng/ Mother in law								15/12/2025			
20.06	PVD	Vũ Nguyễn An Nhiên			Con ruột/ Child								15/12/2025			
20.07	PVD	Vũ Tư Minh			Con ruột/ Child								15/12/2025			
20.08	PVD	Vũ Nguyễn Thiên An			Con ruột/ Child								15/12/2025			
20.09	PVD	Nguyễn Kim Thạch			Anh trai/ Brother								15/12/2025			
20.10	PVD	Nguyễn Thị Thanh Hiền			Chị dâu/ Sister in law								15/12/2025			
20.11	PVD	Nguyễn Kim Phương			Anh trai/ Brother								15/12/2025			
20.12	PVD	Phạm Thị Bích Ngọc			Chị dâu/ Sister in law								15/12/2025			
20.13	PVD	Nguyễn Trần Phương Uyên			Em gái/ Sister								15/12/2025			
20.14	PVD	Trình Đình Khanh			Em rể/ Brother in law								15/12/2025			



Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/Internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
21.	PVD	Nguyễn Văn Tứ	011C067699 - HSC	Người phụ trách KTNB/ Person in charge of Internal Audit							26,100	0.006%	30/01/2026			Thời điểm được giao nhiệm vụ Người phụ trách KTNB/ Time as assignment of Person in charge of Internal Audit
21.01	PVD	Phạm Thị Hoa			Mẹ ruột/ Mother								30/01/2026			
21.02	PVD	Nguyễn Quang Trung			Bố vợ/ Father in law								30/01/2026			
21.03	PVD	Nguyễn Thị Huyền Sương			Mẹ vợ/ Mother in law								30/01/2026			
21.04	PVD	Nguyễn Quang Huyền Trâm			Vợ/ Wife								30/01/2026			
21.05	PVD	Nguyễn Tú Quỳnh Hương			Con ruột/ Child								30/01/2026			
21.06	PVD	Nguyễn Tú Ánh Dương			Con ruột/ Child								30/01/2026			
21.07	PVD	Phạm Văn Hai			Anh ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.08	PVD	Phạm Văn Thanh			Anh ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.09	PVD	Phạm Thị Huyền Linh			Chị ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.10	PVD	Nguyễn Phạm Trung Hiếu			Em ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.11	PVD	Phạm Thị Thúy Diệp			Chị ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.12	PVD	Mai Thanh An			Anh rể/ Brother in law								30/01/2026			
21.13	PVD	Phạm Thị Thủy Liễu			Em ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.14	PVD	Phạm Thị Thủy Như			Em ruột/ Sibling								30/01/2026			
21.15	PVD	Lý Thuận Cường			Em rể/ Brother in law								30/01/2026			
22.	PVD	Chu Thủy Ngọc		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ/ Internal audit personnel							2,006	0.00%	19/05/2023			
22.01	PVD	Chu Ngọc Lân			Bố ruột/ Father								19/05/2023			
22.02	PVD	Nguyễn Thị Ngân			Mẹ ruột/ Mother								19/05/2023			Đã mất/ Deceased
22.03	PVD	Nguyễn Hồng Nga			Mẹ chồng/ Mother in law								19/05/2023			
22.04	PVD	Nguyễn Đông Khánh			Chồng/ Husband								19/05/2023			

11/01/2026

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
22.05	PVD	Nguyễn Khánh Minh			Con ruột/ Child								19/05/2023			
22.06	PVD	Nguyễn Khánh Nam			Con ruột/ Child								19/05/2023			
22.07	PVD	Chu Nguyễn Đức Long			Em trai/ Sibling								19/05/2023			
22.08	PVD	Phạm Thị Anh			Em dâu/ Sister in law								19/05/2023			
22.09	PVD	Chu Minh Phương			Em gái/ Sibling								19/05/2023			
23.	PVD	Nguyễn Văn Sỹ		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ/ Internal audit personnel							20	0,00%	19/05/2023			
23.01	PVD	Nguyễn Văn Hòa			Bố ruột/ Father								19/05/2023			
23.02	PVD	Bùi Thị Trang			Mẹ ruột/ Mother								19/05/2023			
23.03	PVD	Nguyễn Đức Chánh			Bố vợ/ Father in law								19/05/2023			
23.04	PVD	Lê Thị Xinh			Mẹ vợ/ Mother in law								19/05/2023			
23.05	PVD	Nguyễn Thu Hà			Vợ/ Wife								19/05/2023			
23.06	PVD	Nguyễn Hà Nhi			Con gái								19/05/2023			Còn nhỏ Children (Under 18 yrs)
23.07	PVD	Nguyễn Thị Kiều Oanh			Chị ruột/ Sibling								19/05/2023			
23.08	PVD	Nguyễn Thị Như Huỳnh			Chị ruột/ Sibling								19/05/2023			
23.09	PVD	Đỗ Tinh			Anh rể/ Brother in law								19/05/2023			
23.10	PVD	Đinh Thế Thiên			Anh rể/ Brother in law								19/05/2023			
24.	PVD	Tập đoàn công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam/ (Vietnam National Industry - Energy Group)			Công ty mẹ - Cổ đông lớn Major shareholder	ĐKKD/ Business Registration Certificate	0100681592	24/06/2015	Sở KHĐT Hà Nội Hanoi Authority for Planning & Investment	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội 18 Láng Hạ Street, Thanh Cong Ward, Ba Dinh District, Hanoi	280,496,572	50.42%	26/11/2001			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
25.	PVD	Công Đoàn Cơ Sở TCT Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí PV Drilling's Trade Union			Tổ chức Công đoàn/ Trade Union	Số ĐKSH	16/2001-CDDK	28/01/2002	Công đoàn Dầu khí Việt Nam Petro/Vietnam Trade Union	Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 4th Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City			26/11/2001			
26.	PVD	XÍ NGHIỆP ĐIỀU HÀNH KHOAN (PVD Drilling Division)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	0302495126-007	20/06/2019	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 3rd Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City			19/06/2007			
27.	PVD	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ BIỂN PVD PVD Offshore Services Co., Ltd. (PVD Offshore)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	3500803145	11/09/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Số 61, Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP.HCM No. 61, 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City			29/06/2007			
28.	PVD	CÔNG TY TNHH MTV ĐỊA VẬT LÝ GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ PVD Logging Services Company Limited (PVD Logging)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	0305148138	16/08/2021	Sở KH&ĐT Tp HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đình Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 4F, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, HCMC			07/08/2007			
29.	PVD	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ PVD PVD Well Services Company Limited (PVD Well Services)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	0305123077	16/03/2023	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 4, Tòa nhà Cantavil Premier, số 01 Đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP. HCM 4th Floor, Cantavil Premier Building, No. 01 Song Hanh Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City			01/08/2007			

12/12/2023
PI
DUK
HI
M

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
30.	PVD	CÔNG TY TNHH MTV KHOAN DẦU KHÍ NƯỚC SÂU PVD PVD Deepwater Limited Company (PVD Deepwater)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	0310139354	01/02/2021	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 3rd Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City			14/07/2010			
31.	PVD	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ PVD PVD Trading and Technical Services Joint Stock Company (PVD Tech)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	0305124602	11/09/2023	Sở KH&ĐT Tp.HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 10, Tòa nhà Phước Thành, Số 199 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, TP. HCM 10th Floor, Phuoc Thanh Building, 199 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City			09/08/2007			
32.	PVD	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP PVD PVD Training & Industrial Solutions Joint Stock Company (PVD Training)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	3500677518	06/11/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp Đồng Xuyên, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM Road 1, Dong Xuyen Industrial Zone, Rach Dura Ward, Ho Chi Minh City			12/10/2007			
33.	PVD	CÔNG TY TNHH PV DRILLING EXPRO INTERNATIONAL PV Drilling Expro International Co., Ltd (PVD - Expro)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	3500870335	03/04/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Số 65A Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM 65A Street 30/4, Rach Dura Ward, Ho Chi Minh City			25/04/2008			
34.	PVD	CÔNG TY TNHH CÁN ỐNG KHOAN DẦU KHÍ VIỆT NAM PV Drilling Tubulars Management Company Limited (PVD Tubulars Management)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	3500912779	24/02/2022	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. HCM Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Ho Chi Minh City			07/10/2008			
35.	PVD	CÔNG TY LIÊN DOANH DỊCH VỤ BJ-PV DRILLING BJ -PV Drilling Co., Ltd			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	492021000003	19/12/2008	Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ba Ria - Vung Tau People Committee	65A, Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. HCM 65A Street 30/4, Rach Dura Ward, Ho Chi Minh City			28/09/2006			

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) NSH type (ID card No./Passport No./Business Registration Certificate No.)	Số CMND/ Hộ chiếu ID card No./ Passport No./Business Registration Certificate No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons	Ghi chú Note
36.	PVD	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH KỸ THUẬT GIẾNG KHOAN PV DRILLING VÀ BAKER HUGHES PVD Baker Hughes Co., Ltd.			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	0310655599	20/05/2021	Sở KH&ĐT Tp HCM HCMC Department of Planning and Investment	Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, số 1 Đường Song Hành, P. Bình Trưng, TP. HCM 5th Floor, Cantavil An Phu Complex, No.1, Song Hanh Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City			26/01/2011			
37.	PVD	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PVD TECH – OIL STATES INDUSTRIES PVD Tech – Oil States Industries J.V Co. Ltd. (PVD – OSI)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	3501990272	07/02/2023	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu Department of Planning and Investment	Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, TP. HCM Lane 11, Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Ho Chi Minh City			24/11/2011			
38.	PVD	CÔNG TY TNHH VIETUBES Vietubes Limited Company			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	3500102728	07/09/2016	Sở KH&ĐT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Bà Rịa - Vũng Tàu Department of Planning and Investment	Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Rạch Dừa, TP. HCM Lane 11, Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City			30/03/2012			
39.	PVD	CÔNG TY TNHH PV DRILLING OVERSEAS PV Drilling Overseas Limited Company (PVD Overseas)			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	201308977C	04/04/2013	Singapore	75 High Street, The Co Building, Singapore (179435)			04/04/2013			
40.	PVD	CÔNG TY LIÊN DOANH PV DRILLING INDONESIA PT PetroVietnam Drilling Indonesia			Công ty con/ Subsidiary	Giấy CNDKKD/ Business Registration Certificate	1000000003662 217	07/07/2025	Indonesia	Crown Palace Blok C-09 Lantai 2, Jl. Prof Dr. Soepomo No. 231, Tebet, Jakarta Selatan 12870			15/05/2025			Ngày 15/5/2025 là ngày Bộ Luật pháp của Indonesia ban hành quyết định thành lập doanh nghiệp May 15 th , 2025, is the date the Indonesian Ministry of Law issued the decision on business establishment



PHỤ LỤC 4/APPENDIX 4

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA PV DRILLING (đến ngày 30/06/2026)

TRANSACTION OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF PV DRILLING (as of June 30th, 2026)

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty số 09/07/2026/BC-HĐQT ngày 29/07/2026 của Tổng công ty PV Drilling)

(Attached to Corporate Governance Report No. 09/07/2026/BC-HĐQT dated July 29th, 2026 of PV Drilling)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tính đến 31/12/2025) Number of shares owned at the beginning of the period (as of Dec 31 st , 2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tính đến 30/06/2026) Number of shares owned at the end of the period (as of June 30 th , 2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi/ thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
1	Nguyễn Phương Thảo Nguyen Phuong Thao	Người có liên quan của ông Nguyễn Thế Sơn - Thành viên HĐQT Related Person with Nguyen The Son - BOD Member	16,000	0.003%	20,900	0.004%	Mua/bán Buying/Selling
2	Đoàn Đức Tùng Doan Duc Tung	Người nội bộ/Internal person	358,193	0.064%	0	0.000%	Mua/bán Buying/Selling
3	Đỗ Danh Rạng Do Danh Rang	Người nội bộ/Internal person	68,231	0.012%	73,231	0.013%	Mua/bán Buying/Selling
4	Nguyễn Văn Tú Nguyen Van Tu	Người nội bộ/Internal person	32,100	0.006%	26,100	0.005%	Mua/bán Buying/Selling
5	Ngô Minh Khôi Ngo Minh Khoi	Người có liên quan của ông Hoàng Phúc Khang - Người phụ trách Quản trị công ty Related Person with Hoang Phuc Khang - Person in charge Corporate Governance	4,000	0.001%	0	0.000%	Mua/bán Buying/Selling



PHỤ LỤC 5/APPENDIX 5

THÔNG KÊ THAY ĐỔI VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA PV DRILLING (đến ngày 30/06/2026)

REPORT ON CHANGES IN INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS (as of June 30th, 2026)

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty số 09/07/2026/BC-HDQT ngày 29/07/2026 của Tổng công ty PV Drilling)

(Attached to Corporate Governance Report No. 09/07/2026/BC-HDQT dated July 29th, 2026 of PV Drilling)

Stt No.	Họ tên Name	TKCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date if issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là NNB/NCLQ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là NNB/NCLQ Time of ending to be affiliated person/internal person	Ghi chú Note
I	Mai Thế Toàn		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					21/04/2026		Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
1	Cam Thị Liên							21/04/2026		
2	Trần Thị Ngọc							21/04/2026		
3	Mai Diệu Phương							21/04/2026		
4	Lê Việt Dũng							21/04/2026		
5	Mai Thế Thắng							21/04/2026		
6	Mai Thế Nguyên							21/04/2026		
7	Mai Thế Tấn							21/04/2026		
8	Mai Thế Chính							21/04/2026		
9	Mai Thị Hằng							21/04/2026		
10	Mai Thế Long							21/04/2026		
11	Nguyễn Thị Lan							21/04/2026		
12	Trần Thị Tám							21/04/2026		
13	Phạm Thị Thu							21/04/2026		
14	Mai Thế Chi							21/04/2026		
15	Đỗ Thị Mai							21/04/2026		
16	Trần Thị Dung							21/04/2026		
II	Nguyễn Xuân Cường		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Member of the BOD cum President & CEO					21/04/2026		Ngày được bổ nhiệm lại/ Date of reappointment
1	Vũ Thị Thoa							21/04/2026		
2	Chu Thị Kim Thanh							21/04/2026		
3	Nguyễn Thanh Vân							21/04/2026		
4	Nguyễn Thanh An							21/04/2026		
5	Nguyễn Xuân Khang							21/04/2026		
6	Đậu Mạnh Hùng							21/04/2026		
7	Trần Thị Hương							21/04/2026		
8	Trần Minh Ngọc							21/04/2026		
9	Nguyễn Xuân Phương		Phó Chánh VP Deputy Chief of Office					21/04/2026		
10	Nguyễn Thị Thanh Loan							21/04/2026		
III	Nguyễn Duyên Hiếu		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman					21/04/2026		Bổ nhiệm/ Appointment



Stt No.	Họ tên Name	TKCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date if issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là NNB/NCLQ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là NNB/NCLQ Time of ending to be affiliated person/internal person	Ghi chú Note
1	Vân Thị Sùng							21/04/2026		
2	Nguyễn Yêm							21/04/2026		Đã mất/Decease
3	Hồ Thị Diễm							21/04/2026		
4	Nguyễn Thị Hải Anh							21/04/2026		
5	Nguyễn Huy Hùng							21/04/2026		
6	Nguyễn Huy Hoàng							21/04/2026		
7	Nguyễn Thị Thủy Hà							21/04/2026		
8	Đỗ Anh Tuấn							21/04/2026		
9	Nguyễn Quang Huy							21/04/2026		
10	Nguyễn Thị Hiền							21/04/2026		
IV	Ngô Thị Hải Anh		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of BOS					21/04/2026		Thời điểm được bổ nhiệm là Thành viên BKS Time of appointment as BOS member
1	Trần Thị Cúc							21/04/2026		
2	Ngô Sách Trọng							21/04/2026		
3	Lê Thị Việt Hưng							21/04/2026		
4	Trịnh Vũ Anh							21/04/2026		
5	Trịnh Minh Quân							21/04/2026		
6	Trịnh Ngô Lam Giang							21/04/2026		
7	Trịnh Hoàng Nam							21/04/2026		
8	Ngô Thị Hồng Anh							21/04/2026		
9	Ngô Thị Thu Thủy							21/04/2026		
10	Nguyễn Phan Huy							21/04/2026		
11	Ngô Sách Minh Thăng							21/04/2026		
12	Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí/ PVD Logging Services Company Limited (PVD Logging)							21/04/2026		
V	Nguyễn Văn Tài		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of BOS					24/04/2024	21/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal
1	Nguyễn Thị Sè							24/04/2024	21/04/2026	
2	Vũ Thị Hữu							24/04/2024	21/04/2026	
3	Đỗ Thị Mai							24/04/2024	21/04/2026	
4	Nguyễn Mai Khôi							24/04/2024	21/04/2026	
5	Nguyễn Tuấn Khôi							24/04/2024	21/04/2026	
6	Nguyễn Thị Phương Linh							24/04/2024	21/04/2026	
7	Nguyễn Hoài Bảo							24/04/2024	21/04/2026	

Stt No.	Họ tên Name	TKCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Tcty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu ID card No./Passport No.	Ngày cấp Date if issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là NNB/NCLQ Time of starting to be affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là NNB/NCLQ Time of ending to be affiliated person/internal person	Ghi chú Note
8	Nguyễn Văn Thành							24/04/2024	21/04/2026	
9	Nguyễn Thị Hoàng							24/04/2024	21/04/2026	
VI	Vũ Thụy Tường		Thành viên HĐQT BOD Member					04/08/2021	21/04/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal
1	Trần Đức Hùng							04/08/2021	21/04/2026	
2	Trần Thị La							04/08/2021	21/04/2026	
3	Trần Thị Bích Phượng							04/08/2021	21/04/2026	
4	Vũ Thụy Tường Anh							04/08/2021	21/04/2026	
5	Vũ Thụy Tường Minh							04/08/2021	21/04/2026	
6	Vũ Tường Ân							04/08/2021	21/04/2026	
7	Tạ Thị Thu Hạnh							04/08/2021	21/04/2026	
8	Tạ Thị Kim Hằng							04/08/2021	21/04/2026	
9	Tạ Thị Thu Trang							04/08/2021	21/04/2026	
10	Tạ Thị Thu Hà							04/08/2021	21/04/2026	
11	Tạ Thị Ngọc Vinh							04/08/2021	21/04/2026	
12	Tạ Thị Hồng Ngọc							04/08/2021	21/04/2026	
13	Tạ Chung Hải							04/08/2021	21/04/2026	
14	Vũ Chung Tuấn							04/08/2021	21/04/2026	
VII	Nguyễn Công Đoàn		Phó Tổng giám đốc Vice President					08/06/2020	21/04/2026	Nghỉ hưu/ Retirement
1	Phạm Thị Lê							08/06/2020	21/04/2026	
2	Vũ Thị Việt Vân							08/06/2020	21/04/2026	
3	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh							08/06/2020	21/04/2026	
4	Nguyễn Vũ Hồng Anh							08/06/2020	21/04/2026	
5	Nguyễn Văn Lương							08/06/2020	21/04/2026	
6	Nguyễn Văn Thiện							08/06/2020	21/04/2026	
7	Nguyễn Văn Đoàn							08/06/2020	21/04/2026	
8	Nguyễn Thị Đoàn							08/06/2020	21/04/2026	
9	Nguyễn Thị Din							08/06/2020	21/04/2026	
10	Lê Văn Thúc							08/06/2020	21/04/2026	
11	Nguyễn Đức Tùng							08/06/2020	21/04/2026	
12	Lê Thị Mên							08/06/2020	21/04/2026	
13	Cao Thị Thơi							08/06/2020	21/04/2026	
14	Đinh Thị Nhung							08/06/2020	21/04/2026	

